

**BÀI HỌC GIÁO LÝ TRƯỜNG SA-BÁT
LỚP TRÁNG NIÊN**

**Đ A - N I - Ê N
(DANIEL)**

Tam Cá Nguyệt

Tháng Mười, Tháng Mười Một, Tháng Mười Hai, Năm 2004

Nhập Đề

ĐA-NI-ÊN, A-RIS-TỐT, VÀ SỰ CUỐI CÙNG

Vào khoảng bốn trăm năm trước Chúa Giê-su, một tư tưởng gia Hy Lạp danh tiếng là A-ris-tốt viết về “sự cuối cùng.” Ông muốn nói mục đích cuối cùng của mọi sự. Ông lý luận rằng “tất cả mọi sự hướng về” một mục đích tốt. A-ris-tốt cho thấy, “Mục đích của thuốc là sức khỏe. Mục đích của việc xây tàu là chiếc tàu. Mục đích của việc sắp đặt chương trình là sự chiến thắng.” A-ris-tốt nói rằng mục đích hay mục tiêu cuối cùng của nhân loại là “sự hạnh phúc.”

Tiên tri Đa-ni-ên, sống vài trăm năm trước A-ris-tốt, viết về “sự cuối cùng” từ một quan điểm rất khác. Đối với Đa-ni-ên, “sự cuối cùng” nghĩa là sự cuối cùng của thế giới tội lỗi và sự khởi đầu của trái đất được đổi mới.

Một trong những mục tiêu vĩ đại của Kinh Thánh là chỉ cho chúng ta biết kết cuộc của chúng ta là gì và làm thế nào chúng ta có thể đạt được mục đích đó. Trong tam cá nguyệt này, chúng ta sẽ nghiên cứu sách Đa-ni-ên, là quyển sách sẽ giúp chúng ta đạt được mục đích này. Những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên giúp thiết lập một nền tảng vững chắc cho đức tin của chúng ta. Qua công việc của Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời đã hứa ban cho chúng ta một kết cuộc. Kết cuộc (mục đích) của chúng ta là sự sống vĩnh cửu nơi trời mới đất mới (Ê-sai 66:22).

Sách Đa-ni-ên thuộc về loại văn chương “khải huyền” (apocalyptic). “Apocalyptic” đến từ chữ Hy Lạp *apokalypsis*, nghĩa là “sự tiết lộ” hay “sự bày tỏ.” Những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên tiết lộ những phần quan trọng của lịch sử nhân loại qua các sự hiện thấy, chiêm bao, hay biểu tượng. Những lời tiên tri này cũng bày tỏ cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời đang hành động để đem tất cả mọi sự đến một kết cuộc tuyệt vời và vinh hiển.

“Chúng ta cần chú ý đặc biệt đến những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên vì chúng ta sống trong thời kỳ cuối cùng của lịch sử thế gian. Những lời tiên tri này nói về chính thời gian mà chúng ta đang sống.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 547.

Chúng ta biết rằng sách Đa-ni-ên rất quan trọng. Vì lý do này, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy kẻ thù (Sa-tan) ghét quyển sách này. Hắn đã cố gắng để làm giảm đi ảnh hưởng của sách. Thí dụ, chính Đa-ni-ên nói đến các thời điểm trong nhiều chương khác nhau. Nhưng một số học giả Kinh Thánh nói rằng những thời điểm này không có thật. Họ đặt sách của Đa-ni-ên hàng trăm năm sau các biến cố, và lý luận rằng Đa-ni-ên miêu tả những biến cố này sau khi chúng đã xảy ra. Những học giả này đã làm giảm đi ảnh hưởng của sách và những lời tiên tri rất chính xác trong sách ấy. Là tín đồ Cơ Đốc Phục lâm, chúng ta phải từ chối chấp nhận những điều mà các học giả này trình bày.

Gerhard Pfandl viết bài học cho tam cá nguyệt này. Tiến sĩ Pfandl là phó viện trưởng của Viện Nghiên Cứu Kinh Thánh tại Toàn Cầu Tổng Hội. Ông sinh trưởng ở nước Áo, làm mục sư và giáo sư tại đó gần 20 năm. Tiến sĩ Pfandl cũng làm việc nhiều năm tại California và Úc Châu. Ông có gia đình và hai con đã trưởng thành. Tiến sĩ Pfandl đã nghiên cứu sách Đa-ni-ên nhiều năm, và ông có đủ khả năng để dạy chúng ta về một quyển sách bày tỏ một kết cuộc rất uy quyền và vinh hiển cho chúng ta.

Mục Lục

1. “Câu Hỏi Là: Ăn Hay Không Ăn”	5
2. Pho Tượng Của Nê-bu-cát-nết-sa	12
3. Lò Lửa	19
4. Nê-bu-cát-nết-sa Bị Phán Xét	26
5. Một Bữa Tiệc Đầy Kinh Ngạc	33
6. Án Tử Hình Thời Xưa	40
7. Bài Học Lịch Sử Của Sách Đa-ni-ên	47
8. Sự Phán Xét Trước Ngày Tái Lâm	54
9. Đền Thánh Bị Tấn Công	61
10. Nơi Thánh Được Thanh Sạch	68
11. Thời Khắc Biểu Của Đức Chúa Trời	75
12. Khi Các Vua Đi Chinh Chiến	82
13. Kỳ Sau Rốt (Hay Thời Kỳ Cuối Cùng) ...	89

“CÂU HỎI LÀ: ĂN HAY KHÔNG ĂN”

CÂU GỐC: “Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh sáng cho đường lối tôi” (Thi thiên 119:105).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 1.

TRONG MỘT CUỘC ĐẤU TRANH THỜI ĐẠI THẾ CHIẾN THỨ HAI, khoảng 80 chiến sĩ Mỹ được sống sót là nhờ anh binh nhì Desmond Doss. Ông Doss làm việc trong ban cứu thương. Những binh sĩ khác chế nhạo ông vì ông từ chối cầm súng. Dưới những lần đạn bắn tới tấp của kẻ thù, nhiều binh sĩ ngã gục, Doss không quản nguy hiểm tới tính mạng. Ông đã vác hơn 75 người bị thương tới nơi an toàn. Một người là chủ đề thích thú cho những lời giễu cợt đã trở nên anh hùng của họ.

Doss đã không sợ nắm chắc điều ông tin tưởng. Ông đã không sợ đứng vững nơi chiến trường.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu về một cuộc chiến khác. Một số người nắm chắc những điều họ tin tưởng. Họ là ai, và họ tiêu biểu cho gì? Chúng ta có thể học được gì từ tấm gương của họ?

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Ba-by-lôn và Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho gì? Tại sao thành Giê-ru-sa-lem bị thất thủ? Tại sao những người vô tội phải đau khổ trong sự thất thủ này? Tại sao Đa-ni-ên không ăn thức ăn của vua? Nếu Đa-ni-ên bị trừng phạt, ông còn có quyền từ chối thức ăn của vua không?

Tác giả: Gerhard Pfandl
Dịch giả: Mục sư và Bà Phạm Trường Thanh
Nguyễn Thị Ngọc-Liên
Hiệu đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh
Trình bày: Lê Ngọc Anh
In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2004

Các bài học Trường Sa-bát lớp Tráng Niên do bộ Chức Vụ Hội Thánh của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Thế Giới soạn thảo. Việc soạn thảo bài học được đặt dưới sự hướng dẫn tổng quát của Ủy ban Bài Học Trường Sa-bát thế giới, trong đó thành viên phục vụ với tư cách cố vấn biên tập. Vì vậy ấn bản bài học trong Tam Cá Nguyệt phản ánh ý kiến của Ủy ban đóng góp, chứ không đơn phương hay nhất thiết tiêu biểu ý kiến của tác giả.

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:
Mục sư Nguyễn Khắc Vinh
Vietnamese Seventh-Day Adventist Church
P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Tel. (626) 454-1304

BA-BY-LÔN VÀ GIÊ-RU-SA-LEM (Đa-ni-ên 1:1).

Sách Đa-ni-ên nói về hai thành – Giê-ru-sa-lem và Ba-by-lôn. Một thành tượng trưng cho sự công chính. Một thành tượng trưng cho tội lỗi. Lần đầu tiên chúng ta đọc về Ba-by-lôn và Giê-ru-sa-lem trong Kinh Thánh là trong sách Sáng thế Ký (Sáng thế Ký 11:9; 14:18). Lần cuối cùng chúng ta nghe nói về Ba-by-lôn và Giê-ru-sa-lem là trong sách Khải huyền (Khải huyền 18:21; 21:10).

Bối cảnh lịch sử của Ba-by-lôn và Giê-ru-sa-lem là gì? Sáng thế Ký 11:1-9; 14:17-20).

Trong sách Khải huyền, Ba-by-lôn tượng trưng cho gì? Kết quả cuối cùng của Ba-by-lôn là gì? Khải huyền 14:8; 16:19; 17:5; 18:2, 10, 21.

Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho sự hòa bình và trọn vẹn. Ba-by-lôn tượng trưng cho sự lộn xộn. Chúng ta không thể sống trong hai thành cùng một lúc, dù về phương diện thuộc thể hay thuộc linh. Về phương diện thuộc linh, bạn có đang sống trong thành hòa bình chăng? Hay bạn đang sống trong thành lộn xộn? Làm thế nào bạn có thể dọn tới thành hòa bình, nếu bạn đang sống trong thành lộn xộn?

NHỮNG NGƯỜI VÔ TỘI VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ TỘI (Đa-ni-ên1:1-7).

Tại sao Đức Chúa Trời phó dân Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem vào tay Ba-by-lôn? II Các Vua 21:10-16; 24:18-20; II Sử ký 36:15-17; Giê-rê-mi 3:13.

Đa-ni-ên và các bạn ông đau khổ vì tội lỗi của các nhà lãnh đạo và người đồng hương Hê-bơ-rơ. Nhưng đời sống trong thế giới tội lỗi này không bao giờ công bằng. Đức Chúa Giê-su chết trên thập tự giá là một thí dụ lớn nhất về những người vô tội phải chịu đau khổ cùng với những người có tội. Nhưng chúng ta có những lời hứa rằng Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, và Ngài đang làm chủ tình hình, một ngày nào đó, Ngài sẽ làm mọi sự đúng theo ý Ngài.

Cùng lúc đó, chúng ta không nên quên rằng Đức Chúa Trời đã biến sự đau khổ của Đa-ni-ên và các bạn ông thành một ơn phước. Cả dân sự Đức Chúa Trời và quốc gia ngoại giáo Ba-by-lôn đều nhận được ơn phước này.

Bạn bị đau khổ thế nào vì tội lỗi của những người khác? Qua sự đau khổ này, bạn kinh nghiệm thế nào về tình thương của Đức Chúa Trời?

ĐỨC TIN VỮNG VÀNG CỦA ĐA-NI-ÊN (Đa-ni-ên 1:8).

Vua Ba-by-lôn đã ban cho Đa-ni-ên và các bạn ông thức ăn tốt nhất mà nước ông có thể cung cấp. Vậy tại sao họ từ chối thức ăn này? Châm ngôn 23:1-3, 29-32.

Đa-ni-ên và các bạn mình là tù nhân trong một nước xa lạ. Những người có trách nhiệm coi sóc họ có thể giết họ. Thật dễ dàng cho Đa-ni-ên vì ông có lý do để từ chối thực phẩm của vua. Những câu sau đây nói gì có liên quan tới việc Đa-ni-ên và các bạn ông đã làm? Các câu này dạy chúng ta những bài học gì? Ma-thi-ơ 10:22; Lu-ca 8:1-15; I Cô-rinh-tô 10:13; Phi-líp 3:8; II Ti-mô-thê 2:12.

Sự quyết định của Đa-ni-ên chứng tỏ ông hiểu sự liên hệ giữa sức khỏe và sự thánh thiện. Mỗi quyết định đúng khiến một người được mạnh mẽ hơn khi phải đương đầu với những nghịch cảnh. Còn việc làm trái nguyên tắc khiến người đó trở nên yếu đuối hơn. Câu chuyện của Đa-ni-ên bày tỏ rằng sự quyết định đúng thường thường ảnh hưởng đến đời sống và tương lai của một người. “Chúa ban cho những cơ hội. Sự thành công tùy thuộc vào việc người ta biết sử dụng cách khôn ngoan những cơ hội này.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 486.

SỰ THỬ NGHIỆM (Đa-ni-ên 1:9-16).

Tại sao Đa-ni-ên tin rằng, đối với ông, ăn thức ăn ngon của vua là sai? Đa-ni-ên 1:8.

Ngoài Đa-ni-ên và các bạn, có người nào khác cũng sẽ bị nguy hiểm? Đa-ni-ên 1:10. Tại sao điều này đã cho Đa-ni-ên và các bạn ông một lý do tốt để ăn thức ăn của vua?

Xin đọc Sáng thế Ký 3. Sự thử nghiệm trong Đa-ni-ên 1 và Sáng thế Ký 3 là về khẩu thích. Sáng thế Ký 3 và Đa-ni-ên 1 bày tỏ Sa-tan thường cố gắng đến với chúng ta qua các giác quan: nghe, thấy, nếm, ngửi, và sờ. Vì vậy, chúng ta phải cầu xin Đức Thánh Linh canh giữ các giác quan của chúng ta. Đức Thánh Linh đến với chúng ta qua các tế bào thần kinh trong trí óc chúng ta. Những thứ chúng ta ăn uống có thể làm tổn thương đến những tế bào này. Vì vậy, ăn uống những thức ăn bổ dưỡng rất quan trọng. Thử nghiệm về khẩu thích cũng là một điều quan trọng, vì những quyết định của chúng ta về ăn uống bày tỏ chúng ta trung tín thế nào với Đức Chúa Trời.

Bạn hãy đặt mình vào hoàn cảnh của Đa-ni-ên. Viết một đoạn cho biết những lý do đúng là tại sao bạn nên ăn thức ăn của vua. Những điều bạn viết có đáng tin không? Nếu những điều bạn viết đáng tin, tại sao điều đó lại làm bạn sợ?

PHẦN THƯỞNG (Đa-ni-ên 1:17-20).

Vào cuối thời kỳ ba năm, người làm đầu hoạn quan là Ham-mên-xa dắt Đa-ni-ên và các bạn ông đến trước mặt vua để thử nghiệm. Những ơn phước nào họ nhận được vì sự trung tín của họ đối với Đức Chúa Trời? Đa-ni-ên 1:17-20.

Hãy coi sự tương phản giữa điều xảy ra cho Đa-ni-ên và các bạn ông và điều xảy ra cho Ê-tiên (Công vụ các Sứ đồ 7:57 – 8:2). Hai câu chuyện này dạy chúng ta gì về việc có thể xảy ra khi một người trung tín với những nguyên tắc trong Kinh Thánh? Tại sao kết cuộc của những câu chuyện này không đem lại sự khác biệt trong những quyết định giữ lòng trung tín của chúng ta?

Mọi việc đem lại kết quả tốt cho Đa-ni-ên và ba người bạn Hê-bơ-rơ. Trái lại, mọi việc không tốt cho Ê-tiên.

Nhưng đối với Cơ Đốc nhân, chúng ta biết rằng bất cứ việc gì xảy ra cho chúng ta dưới đất, không phải là sự cuối cùng. Có sự sống vĩnh cửu đang chờ đợi chúng ta. Chúng ta sẽ có cả một cuộc đời mới nơi trời mới đất mới. Nơi đó sẽ không còn tội lỗi, chết chóc, đau khổ hay mất mát. Vì thế, “kết cuộc” của chúng ta ở thế gian này không quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta luôn luôn trung tín với Chúa.

Bạn sẽ nói gì với một người khi người đó cảm thấy rất khó giữ lòng trung tín nhưng muốn thay đổi?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 479-490.

Đa-ni-ên và các bạn ông không ăn thức ăn ngon của vua. Nhưng họ học về nghệ thuật và khoa học của Ba-by-lôn. Tại sao họ không bị ảnh hưởng bởi những sự dạy dỗ sai lạc trong các môn này?

1. Họ đã giải quyết việc không bị ảnh hưởng vì trí óc của họ. “Qua sự dùng đúng trí óc, bạn có thể thay đổi hoàn toàn đời sống mình. Bạn sẽ có sức mạnh từ Đức Chúa Trời để giúp mình mạnh mẽ.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Steps to Christ*, tr. 48.

2. Họ đã giải quyết việc không bị ảnh hưởng vì họ biết sự ảnh hưởng của thân thể trên trí óc. “Cha mẹ của Đa-ni-ên đã dạy ông rằng sự ăn uống của ông có ảnh hưởng trực tiếp đến bản chất thể, trí, linh của ông. Đa-ni-ên cũng biết rằng ông chịu trách nhiệm với Chúa vì những khả năng của ông là sự ban cho của Đức Chúa Trời.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Counsels on Diet and Foods*, tr. 154.

3. Họ đã giải quyết việc không bị ảnh hưởng vì đời sống cầu nguyện của họ. “Đa-ni-ên không dám tin vào sự khôn ngoan, quyền lực và phán đoán của mình. Đối với Đa-ni-ên, cầu nguyện rất cần thiết và quan trọng.”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Sanctified Life*, tr. 20.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN: Tại sao đúng cho Đa-ni-ên và các bạn ông cộng tác trong những điều này nhưng không cộng tác trong những điều khác?

TÓM LƯỢC: Đa-ni-ên và ba người bạn ông giữ lòng trung tín với Đức Chúa Trời. Và Chúa đã thưởng họ bằng sự khôn ngoan đặc biệt. Họ là những tấm gương cho tất cả Cơ Đốc nhân khi bị cám dỗ phạm tội.

PHO TƯỢNG CỦA NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA

CÂU GỐC: “Chính Ngài thay đổi thì giờ và mùa, bỏ và lập các vua; ban sự khôn ngoan cho kẻ khôn ngoan” (Đa-ni-ên 2:21).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 2.

CÁCH ĐÂY NHIỀU NĂM, MỘT CHIÊM TINH GIA TÊN LÀ CHEIRO BÁO TRƯỚC CHO W. T. STEAD, chủ bút tờ báo Review of Reviews, là dùng đi du lịch bằng đường thủy vào tháng Tư, 1912. Đúng tháng Tư, 1912, Stead đã chết trên chiếc tàu Titanic. Vào mùa hè năm 1961, bà chiêm tinh Jeane Dixon tiên đoán rằng Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Dag Hammarskjold sẽ chết trong một “tai nạn máy bay rớt vào giữa tháng Chín.” Vào ngày 18 tháng 9, ông đã chết vì máy bay rớt.

Điều này chứng minh gì? Sa-tan có thể nói những lời tiên đoán và làm cho chúng xảy ra như vậy. Không có gì khác cả!

Nhưng chúng ta thấy lời tiên tri về tương lai của các quốc gia được nói trước hàng ngàn năm trong Đa-ni-ên 2. Lời tiên tri này chứng tỏ Đức Thánh Linh hướng dẫn những điều viết trong Kinh Thánh. Lời tiên tri này đem lại sự an ủi cho dân sự Đức Chúa Trời, vì Ngài hứa rằng sau khi các đế quốc lớn trên thế giới đã hoàn thành công việc của họ trong lịch sử, thì nước đời đời của Ngài sẽ đến.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu lời tiên tri này.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Vua đã thử các nhà thông thái điều gì để biết chắc họ có thể giải nghĩa chiêm bao của vua? Đa-ni-ên 2 đã bày tỏ thế nào quyền phép của Đức Chúa Trời và sự lệ thuộc của chúng ta nơi Ngài?

NAN ĐỀ CỦA NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA (Đa-ni-ên 2:1-13).

Có phải Nê-bu-cát-nết-sa đã thật sự quên chiêm bao của mình chẳng? Hay là vua chỉ muốn thử các nhà thông thái để xem họ có thông minh như họ đã nói chẳng? Đa-ni-ên 2:5.

Vua đã quên một phần điếm chiêm bao. Nhưng vua dùng điều đó để thử các nhà thông thái. Nếu vua đã hoàn toàn quên giấc mơ của mình, thì ông không cần phải lo lắng về giấc mơ đó.

Để đáp lại sự đe dọa của vua, các nhà thông thái đã bắt buộc phải thú nhận sự thật gì?

Các nhà thông thái của Ba-by-lôn phải thú nhận rằng chỉ có các thần “không ở với loài xác thịt” có thể tỏ cho vua điếm chiêm bao. Những người Ba-by-lôn không nghĩ rằng các thần sẽ đến và sống trong xác thịt. Nhưng các Cơ Đốc nhân biết rằng Đức Chúa Trời đã thật sự “trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta” (Giăng 1:14). Sự thất bại của các nhà thông thái trong việc tỏ cho vua biết điếm chiêm bao đã cho Đa-ni-ên một cơ hội tuyệt vời để nói về Đức Chúa Trời mà ông phụng sự.

Có lần Martin Heidegger đã nói “chỉ Đức Chúa Trời mới có thể cứu chúng ta.” Đó cũng là điều các nhà thông thái nói ở đây. Bạn có thể thú nhận mình bất lực chẳng? Điều này giúp bạn thế nào để biết rằng Đức Chúa Trời có thể an ủi bạn?

PHIÊN NHÓM CẦU NGUYỆN CỦA ĐA-NI-ÊN (Đa-ni-ên 2:14-23).

Chúng ta học được gì về phản ứng của Đa-ni-ên và các bạn đối với án tử hình của vua? Đa-ni-ên 2:17, 18.

Sự sống của họ đang bị nguy hiểm. Nhưng họ có thể cầu nguyện với niềm tin chắc chắn, vì họ biết họ đã phục vụ Đức Chúa Trời cách trung thành. Sau khi Chúa tỏ cho Đa-ni-ên trong sự hiện thấy ban đêm điều mà Nê-bu-cát-nết-sa đã nằm mơ, họ ngợi khen và cảm tạ Ngài.

Trong lời cảm tạ của Đa-ni-ên có những điểm quan trọng nào? Đa-ni-ên 2:20, 21, 22, 23? Lời cầu nguyện của Đa-ni-ên bày tỏ họ hiểu gì về quyền phép của Đức Chúa Trời?

Lời tôn vinh của Đa-ni-ên nhấn mạnh rằng có một Đức Chúa Trời là Đấng điều khiển các ngôi sao và lịch sử nhân loại. Ngài cũng là Đức Chúa Trời giao thông mật thiết với những người muốn nghe tiếng Ngài. Qua chiêm bao, Ngài ban cho Nê-bu-cát-nết-sa lẽ thật là Ngài dùng quyền lực Ngài trên thiên đàng và dưới đất.

Bạn sẽ nói gì với một người hỏi bạn, “Tại sao Đức Chúa Trời không đáp lời cầu nguyện của tôi giống như Ngài đáp lời Đa-ni-ên?”

LỜI CHỨNG CỦA ĐA-NI-ÊN (Đa-ni-ên 2:24-30).

Đa-ni-ên phản ứng thế nào về việc Đức Chúa Trời tỏ cho ông điểm chiêm bao? Đa-ni-ên 2:24-30.

Các nhà thông thái Ba-by-lôn không làm chi được để tránh khỏi sự chết. Họ được thoát chết vì Đa-ni-ên đang ở với họ. Đức Chúa Giê-su gọi dân sự Đức Chúa Trời là “muối của đất” (Ma-thi-ơ 5:13) vì họ ảnh hưởng tới người khác cùng một cách như Đa-ni-ên ảnh hưởng A-ri-ốt.

Đa-ni-ên công nhận Đức Chúa Trời đã tỏ cho ông biết về giấc mơ và sự giải nghĩa. Ông thấu hiểu rằng ông cần lệ thuộc hoàn toàn nơi Đức Chúa Trời và Đấng Giải Cứu. Đối với sự cứu chuộc cũng vậy. Chúng ta phải hoàn toàn lệ thuộc vào Đức Chúa Giê-su để cứu chúng ta khỏi tội. Chúng ta biết mình vô dụng, không thể tự giải quyết được vấn đề tội lỗi. Chúng ta cần lệ thuộc tuyệt đối nơi Đức Chúa Giê-su.

Những câu sau đây dạy chúng ta gì về sự tự cứu mình là việc không thể được? Rô-ma 3:23; 8:3; I Cô-rinh-tô 15:14-17.

Tại sao bạn nghĩ cầu nguyện là điều mà Đa-ni-ên và các bạn ông thường làm? Đời sống cầu nguyện hằng ngày của họ giải nghĩa thế nào về việc Chúa đáp lời cầu nguyện của họ?

PHO TƯỢNG VÀ Ý NGHĨA (Đa-ni-ên 2:28-45).

Đức Chúa Trời đã tỏ cho Nê-bu-cát-nết-sa điều gì trong chiêm bao? Những phần của pho tượng tiêu biểu gì? Đa-ni-ên 2:30-45.

Đầu của pho tượng tiêu biểu đế quốc Ba-by-lôn (626–539 T.C.) (Đa-ni-ên 2:38). Chúng ta biết rằng có ba đế quốc khác theo sau Ba-by-lôn là Mê-đô Ba-tư (539-331 T.C.), Hy Lạp (331-168 T.C.), và La Mã (168 T.C.– 476 S.C.). La Mã cai trị lâu hơn ba đế quốc kia cộng lại. Nhưng không có một quyền lực nào đến sau La Mã. La Mã bị phân chia ra nhiều nước. Những ngón chân bằng sắt và đất sét có nghĩa là một số nước mạnh và một số nước yếu. Những nước này dấy lên và sụp xuống như diêm chiêm bao đã bày tỏ. Những nước này chính là những quốc gia tại Âu Châu hiện nay, họ vẫn là những nước có chính phủ và chính trị riêng.

Hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, đến hủy diệt pho tượng, nghĩa là gì? Đa-ni-ên 2:34, 44.

Hòn đá tiêu biểu cho Đức Chúa Giê-su (Ê-sai 28:16; I Cô-rinh-tô 10:4; Lu-ca 20:17, 18). Đức Chúa Giê-su sẽ hủy diệt tất cả các nước và thiết lập nước đời đời khi Ngài tái lâm. Các nước sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, tan nát như rơm rác, và bị gió thổi đùa đi.

Những điều Đức Chúa Giê-su sẽ làm cho các nước khi Ngài tái lâm cũng là những điều Ngài đang làm cho chúng ta. Điều gì trong chúng ta cần “nghiền nát” và “đùa đi” để chúng ta có thể đi theo Ngài? (Xin đọc Ma-thi-ơ 16:25; Ga-la-ti 2:20).

ĐA-NI-ÊN ĐƯỢC THĂNG CHỨC (Đa-ni-ên 2:46, 47).

Vua Nê-bu-cát-nết-sa có phản ứng gì đối với lời giải nghĩa về pho tượng của Đa-ni-ên? Đa-ni-ên 2:46, 47.

Điều gì Đa-ni-ên cầu xin cho các bạn mình đã nói lên bản tính của ông? Đa-ni-ên 2:49.

Trong giờ phút chiến thắng, Đa-ni-ên nhớ tới những người đã cùng cầu nguyện với ông. Ngay sau khi được thăng chức, Đa-ni-ên đã cầu xin vua cũng thăng chức cho ba người bạn mình cùng cai trị các tỉnh Ba-by-lôn. Trong sự chăm gìn của Đức Chúa Trời, các người bạn của Đa-ni-ên được dự phần vào sự thăng chức của ông. Quan tể tướng chánh trong câu chuyện của Giô-sép (Sáng thế Ký 40:23) quên Giô-sép. Nhưng Đa-ni-ên không quên các bạn mình.

Đức Chúa Trời dùng kinh nghiệm của Đa-ni-ên trong việc giải nghĩa chiêm bao cho Nê-bu-cát-nết-sa để khiến Đa-ni-ên có ảnh hưởng mạnh tại Ba-by-lôn. Giô-sép ở Ê-díp-tô cũng có kinh nghiệm gần giống như vậy (Sáng thế Ký 50:20). Cả Giô-sép và Đa-ni-ên là những thí dụ trong Rô-ma 8:28, “mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời.”

Trong Đa-ni-ên 2, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời điều khiển lịch sử. Điều này giúp chúng ta thế nào để tin cậy nơi Ngài trong đời sống mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 491-502.

“Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời các ngươi là Đức Chúa Trời của các thần. . . . chính Ngài là Đấng tỏ ra các sự kín nhiệm” (Đa-ni-ên 2:47). Trong một thời gian, Nê-bu-cát-nết-sa kính sợ Chúa. Nhưng lòng ông chưa tẩy sạch khỏi những tham vọng thế gian và sự ước muốn được tôn vinh. Ông rất kiêu hãnh vì sự cai trị thành công của mình. Sau một thời gian, ông trở lại thờ hình tượng.”—Phỏng trích *Prophets and Kings*, tr. 503, 504.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

- Đa-ni-ên 2 chứng minh thế nào quyền lực của lễ thật Kinh Thánh? Nếu bạn học với một người nghi ngờ Kinh Thánh, những thí dụ nào trong Đa-ni-ên 2 về quyền phép của Chúa bạn có thể thảo luận?
- Những ngón chân bằng sắt và đất sét tiêu biểu thế nào các nước hiện nay là một phần của đế quốc La-mã thời xưa?

TÓM LƯỢC: Đa-ni-ên 2 đặt nền tảng cho những lời tiên tri còn lại trong sách này. Chiêm bao của Nê-bu-cát-nết-sa nói về những việc xảy ra trong tương lai. Chiêm bao này cùng bày tỏ sự ngu dốt của các nhà thông thái và cho Đa-ni-ên cơ hội để trình bày cho vua biết về Đức Chúa Trời chân thật.

LÒ LỬA

CÂU GỐC: “Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người” (Ê-sai 43:2).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 3.

“**POLYCARP LÀ GIÁM MỤC CỦA SMYRNA** bị ra tòa vì ông là Cơ Đốc nhân. Quan án nói, ‘Hãy trung tín với Sê-sa. . . và ta sẽ cho ông được tự do. Hãy bỏ Giê-su đi.’

“Polycarp đáp lại, ‘Làm sao tôi có thể nói xấu về Vua của tôi là Đấng đã cứu tôi?’

“Quan án nói, ‘Ta có thú dữ, ta sẽ liệng người cho thú ăn nếu người không bỏ Giê-su.’

“Polycarp nói, ‘Hãy gọi thú dữ tới!’ Vì thế Polycarp đã chết vì đạo.”—Phỏng trích Elon Foster, *6000 Sermon Illustrations* (Grand Rapids: Baker, 1956), tr. 273.

Tuần này chúng ta sẽ thấy ba người Hê-bơ-rơ, giống như Polycarp, bị thử thách về đức tin và sự thờ phượng. Thử nghiệm đầu tiên trong thế gian về sự thờ phượng được ghi trong sách Sáng thế Ký 4:4-8 và I Giăng 3:12. Thử nghiệm cuối cùng về sự thờ phượng được chép trong Khải huyền 14:9-12.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Sự thờ phượng phức tạp thế nào trong Đa-ni-ên 3? So sánh Đa-ni-ên 3 với Khải huyền 13. Ai đã giải cứu ba người Hê-bơ-rơ? Sự giải cứu họ tiêu biểu cho gì? Có sự khác biệt nào giữa việc tin Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời?

PHO TƯỢNG BẰNG VÀNG (Đa-ni-ên 3:1-7).

Tại sao pho tượng của vua là một hành động chống lại ý nghĩa của điềm chiêm bao trong Đa-ni-ên 2? Đa-ni-ên 2:34, 35.

Sự thành công đã khiến Nê-bu-cát-nết-sa rất kiêu hãnh. Vì thế, vua quyết định làm một pho tượng gần giống như pho tượng ông chiêm bao. Vua nghĩ pho tượng này sẽ tiêu biểu cho đế quốc Ba-by-lôn trường tồn và hùng cường.

Nê-bu-cát-nết-sa hy vọng đạt được gì khi đòi hỏi các chức viên thờ lạy pho tượng vàng? Đa-ni-ên 3:4-6.

Các vua thời xưa luôn luôn lo lắng về sự phản nghịch. Vì thế, Nê-bu-cát-nết-sa hy vọng nghi lễ này sẽ khiến cho các nhà lãnh đạo giữ vị trí của mình.

Giê-rê-mi 29:22 chép rằng vua đã thiêu chết hai người Hê-bơ-rơ tên là Sê-đê-kia và A-háp. Điều này khiến cho quyết định của ba người Hê-bơ-rơ càng khác thường hơn nữa.

Nê-bu-cát-nết-sa muốn thế giới nhớ ông mãi mãi. Tất cả chúng ta đều muốn được nhớ mãi mãi. Hy vọng duy nhất của chúng ta về điều này là gì, và tại sao? I Giăng 2:16, 17.

BA NGƯỜI HÊ-BÊ-RƠ KHÔNG VẮNG LỖI (Đa-ni-ên 3:8-18).

Ai tố cáo với vua về việc ba người bạn của Đa-ni-ên từ chối thờ lạy pho tượng? Đa-ni-ên 3:8. Tại sao họ làm điều này?

Rất đông người hiện diện nên vua không thể thấy ba người đang đứng. Vì thế có mấy người đến tố cáo với vua. Những người Ba-by-lôn này có lẽ ganh tị về sự ba người Hê-bơ-rơ được thăng chức.

Có sự liên quan nào giữa pho tượng trong Đa-ni-ên 3 và Khải huyền 13:11-18?

Trong thời kỳ cuối cùng, một hình tượng khác được dựng lên để bắt người ta vâng theo một thần giả. Khi có một cuộc đình công về thương mại trên toàn thế giới thì sẽ có một án tử hình được ban hành để chống lại những người từ chối thờ lạy “con thú và tượng nó.” Con số sáu tiêu biểu cho những người ở dưới quyền điều khiển của Sa-tan (Đa-ni-ên 3:1). Thờ lạy hình tượng tại Ba-by-lôn thời xưa được nói đến sáu lần (Đa-ni-ên 3:5, 7, 10, 12, 14, 18). Trong sách Khải huyền, sự cảnh cáo chống lại sự thờ lạy con thú và tượng nó cũng được nói đến sáu lần (Khải huyền 13:15; 14:9, 11; 16:2; 19:20; 20:4).

Có những điều nào chúng ta bị cám dỗ thờ lạy? Làm thế nào chúng ta tự bảo vệ để không thờ lạy bất cứ điều gì ngoại trừ Đức Chúa Trời?

SỰ THỬ NGHIỆM BẰNG LỬA (Đa-ni-ên 3:16-23).

Có những phần quan trọng nào trong câu trả lời của ba người Hê-bơ-rơ về sự vua đe dọa giết họ? Đa-ni-ên 3:16-18.

Chữ *cứu* hay *giải cứu* thường được dùng trong sách Đa-ni-ên. Xin đọc Đa-ni-ên 3:15, 17, 29; Đa-ni-ên 6; 12:1.

Tại sao ba người Hê-bơ-rơ nhất quyết từ chối thờ lạy pho tượng bằng vàng? Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-5.

Ba người này đã tới đồng bằng Đu-ra. Nhưng khi lương tâm nói với họ, *Không đi xa hơn nữa*, thì họ từ chối phạm luật pháp Đức Chúa Trời. Luật pháp Chúa không cho phép thờ hình tượng (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4, 5). Ba người này không quan tâm đến việc Chúa có giải cứu họ hay không.

Có sự nhượng bộ khi nói tới đức tin chăng? Làm thế nào chúng ta có thể nói là mình đang nhượng bộ hay đang cư xử cách khôn ngoan?

“NGƯỜI GIỐNG NHƯ MỘT CON TRAI CỦA CÁC THẦN” (Đa-ni-ên 3:24, 25).

Vua hỏi ba người câu nào? Họ trả lời vua thế nào? Đa-ni-ên 3:14, 15.

Vua thật chóng quên “Đức Chúa Trời của các thần” (Đa-ni-ên 2:47). Trong cả quyển Kinh Thánh, chúng ta thấy người ta quên Đức Chúa Trời ngay sau khi Ngài bày tỏ quyền phép Ngài cách diệu kỳ.

Câu “Con trai của các thần” trong Đa-ni-ên 3:25 có ý nghĩa gì đối với Nê-bu-cát-nết-sa?

Theo tiếng Hê-bơ-rơ, câu trên có nghĩa là “một người từ trời xuống.” Trong Đa-ni-ên 3:28, Nê-bu-cát-nết-sa nói người thứ tư là một thiên sứ. Nhưng Đa-ni-ên 3:28 không bày tỏ rằng Nê-bu-cát-nết-sa thật sự hiểu bản chất thật của người thứ tư.

Cơ Đốc nhân hiểu Con Đức Chúa Trời là Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 8:29; Rô-ma 1:4; Hê-bơ-rơ 7:3; I Giăng 3:8). Trong Đa-ni-ên 3, chúng ta thấy một chút hương vị của sự chiến thắng trên sự chết trong tương lai mà Đức Chúa Giê-su sẽ ban cho tất cả những người theo Ngài vào thời kỳ cuối cùng.

Những câu này dạy chúng ta gì về sự giải cứu mà chúng ta có trong Đức Chúa Giê-su? Rô-ma 7:24, 25; Ga-la-ti 1:4; Cô-lô-se 1:13, 14; II Ti-mô-thê 4:18; I Tê-sa-lô-ni-ca 1:10.

Đa-ni-ên 2 bày tỏ Nê-bu-cát-nết-sa tôn vinh Đức Chúa Trời, nhưng chính ông lại từ chối không vâng lời Ngài trong Đa-ni-ên 3. Chúng ta có thể làm gì để không chần chừ Chúa?

NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA THAY ĐỔI (Đa-ni-ên 3:26-30).

Ba người Hê-bơ-rơ bước ra khỏi lò lửa, đầu ngược cao. Một lần nữa Đức Chúa Trời bày tỏ cho vua thấy quyền phép Ngài bằng cách có thể cầm động lòng vua. Đức Chúa Trời của chúng ta là một Đức Chúa Trời ban nhiều cơ hội.

Bạn có tìm được những chuyện nào khác trong Kinh Thánh nói về Đức Chúa Trời ban nhiều cơ hội cho các nhà lãnh đạo quyền thế? Những chuyện này cho chúng ta hy vọng nào? (Đọc thí dụ trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7–15).

Phép lạ trong lò lửa đã có kết quả gì trên vua? Đa-ni-ên 3:26-28.

Vua đã hiểu quyền phép của Đức Chúa Trời. Nhưng những chương sau trong sách Đa-ni-ên bày tỏ, tin nơi Chúa hay hiểu quyền phép Ngài cũng chưa đủ. Những tội nhân tệ nhất có thể tin nơi bản chất vĩnh cửu của Đức Chúa Trời và quyền phép sáng tạo của Ngài. Xin đọc Gia-cơ 2:19. Chúng ta phải biết Đức Chúa Trời như cách An-ne và Đa-vít biết Ngài (I Sa-mu-ên 1–2:1-10; Thi thiên 51:1-17).

Giăng 15:1-14 dạy chúng ta làm cách nào để thật sự biết Đức Chúa Trời?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc “The Fiery Furnace” (Lò lửa hực) trong *Prophets and Kings*, tr. 503-513.

Theo Ellen G. White, Nê-bu-cát-nết-sa hiểu người thứ tư là ai, “Làm thế nào một vị vua thờ hình tượng biết Con Đức Chúa Trời là ai? Những người trẻ tuổi Hê-bơ-rơ với địa vị cao trong chính phủ Ba-by-lôn đã có một đời sống và bản tính bày tỏ lẽ thật cho vua Nê-bu-cát-nết-sa qua cách sống và bản tính của họ. Khi vua hỏi tại sao họ có đức tin, thì họ lạnh lẽo trả lời vua. . . . Vì thế vua nhận ra người thứ tư ở trong lửa là Con Đức Chúa Trời.”—Phỏng trích *Prophets and Kings*, tr. 509.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN: Trong quyển Moby Dick, Herman Melville viết về một người được bạn cùng phòng theo ngoại giáo tên là Queequeg yêu cầu thờ lạy hình tượng. Lý luận của ông này có điều gì sai chằng? “Tôi là một Cơ Đốc nhân trung tín. Tôi sinh trưởng dưới ảnh hưởng của Hội thánh Trưởng lão không bao giờ sai lạc. Làm sao tôi có thể hiệp một với người thờ hình tượng man rợ này trong việc thờ lạy hình tượng? . . . Nhưng thờ phượng là gì? Thờ phượng là làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Ý muốn của Đức Chúa Trời là gì? Ý muốn của Đức Chúa Trời là làm cho người đồng loại những gì tôi muốn người khác làm cho mình. Queequeg là người đồng loại của tôi. Và điều gì tôi muốn Queequeg làm cho tôi? Tôi muốn anh ta cũng hiệp với tôi trong sự thờ phượng đặc biệt của hội Trưởng lão. Và kết quả là, tôi phải thờ lạy hình tượng của anh ta, vì anh ta muốn tôi làm vậy. Vì thế tôi phải thờ lạy hình tượng.”—Phỏng trích *Moby Dick*, (New York: Washington Square Press, 1999), tr. 70.

TÓM LƯỢC: Ba người Hê-bơ-rơ từ chối không nhượng bộ khi không nhượng bộ là điều quan trọng. Chúng ta cần biết điều gì là quan trọng và không bao giờ nhượng bộ trên những điều này.

NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA BỊ PHÁN XÉT

CÂU GỐC: “Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ngợi khen, tôn vinh, và làm cả sáng Vua trên trời; mọi công việc Ngài đều chơn thật, các đường lối Ngài đều công bình” (Đa-ni-ên 4:37).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 4.

HARRY TRUMAN LÀ NGƯỜI TRÔNG COI cho một nhà nghỉ mát cách núi St. Helens năm dặm về phía bắc của tiểu bang Washington, nước Mỹ. Nhân viên kiểm lâm đã báo cho Harry rằng núi St. Helens sắp phát nổ. Nhưng Harry từ chối không rời chỗ đó. Vào lúc 8:31 sáng ngày 18 tháng 5, 1980, ngọn núi phát nổ. Dung nham tràn xuống và san bằng mọi thứ trong khoảng 150 dặm vuông, trong đó có Harry, căn nhà gỗ nhỏ và con mèo của ông.

Người ta đã cảnh cáo Harry. Nhưng họ không thể bắt buộc ông phải chạy đi. Đối với Đức Chúa Trời và chúng ta cũng vậy. Ngài cảnh cáo chúng ta khi chúng ta không thương mến Ngài. Nhưng Ngài không bắt ép chúng ta yêu thương Ngài. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu Đức Chúa Trời làm cách nào để cảnh cáo người ta.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Nan đề chủ yếu của vua Nê-bu-cát-nết-sa là gì? Đa-ni-ên 4 và Đa-ni-ên 2 gần giống nhau thế nào? Đa-ni-ên 4 dạy chúng ta gì về sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời? Chúa có luôn luôn cất đi những điều phân rẽ chúng ta với Ngài chăng? Điều gì khiến một người có sự hoán cải thật?

LỜI CHỨNG CỦA VUA (Đa-ni-ên 4:1-9).

Xin đọc những lời nói của vua trong Đa-ni-ên 4:3. Hãy coi sự tương phản của lời vua nói với việc xảy ra trong Đa-ni-ên 3, và với lời giải nghĩa về chiêm bao của Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 2:44. Cuối cùng, vua đã học được gì về việc sống mà không có sự trợ giúp của Đức Chúa Trời?

Nê-bu-cát-nết-sa thống trị thế giới. Nhưng ông hạ mình trước Vua của vũ trụ. Trong thời gian cai trị lâu dài của ông (605-652 B.C.), Nê-bu-cát-nết-sa học được rằng Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ có thể giải nghĩa những điều bí nhiệm (Đa-ni-ên 2:28). Nhà vua cũng thú nhận rằng Chúa có thể giải cứu những người tội tở trung tín của Ngài trong lò lửa (Đa-ni-ên 3:27, 29). Nhưng lòng vua vẫn kiêu hãnh và không muốn lệ thuộc. Vì vậy Đức Chúa Trời truất vua khỏi ngôi và khiến ông phải hạ mình xuống. Sau khi được lành bệnh, vua hoàn toàn đầu phục Đức Chúa Trời.

Người ta muốn làm Đức Chúa Trời từ lâu rồi, ngay từ thời có cuộc chiến ác đấu tranh giữa Đức Chúa Giê-su và Sa-tan. Nê-bu-cát-nết-sa cũng có ước vọng này.

Nê-bu-cát-nết-sa đã cố gắng để được như Đức Chúa Trời thế nào?

Người ta bị cám dỗ thế nào về việc tự tôn mình làm Đức Chúa Trời? Tại sao hạ mình dưới chân Thập tự giá là phương thuốc duy nhất để chữa lành căn bệnh này?

CHIÊM BAO THỨ HAI CỦA NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA (Đa-ni-ên 4:10-18).

Biến cố nào đã xảy ra trong giấc chiêm bao? Đa-ni-ên 4:10-18.

Trong Đa-ni-ên 4:22, sự cai trị của Nê-bu-cát-nết-sa giống như một cây mọc ở trung tâm trái đất. Ba-by-lôn lúc đó là trung tâm của thế giới. Cây mọc ở trung tâm của đất bày tỏ Nê-bu-cát-nết-sa đóng một vai trò rất quan trọng.

Suốt trong lịch sử, Đức Chúa Trời là Đấng thánh “Canh giữ” (Đa-ni-ên 4:13) luôn chăm gìn dân sự Ngài.

Gốc cây và dây xích (Đa-ni-ên 4:15) nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ Nê-bu-cát-nết-sa ngay cả khi vua bị mất trí. Nê-bu-cát-nết-sa sẽ trở lại ngai vàng sau khi vua nhận biết Đức Chúa Trời.

Những kẻ sống phải biết gì? Đa-ni-ên 4:17. Kiến thức này khiến chúng ta có những câu hỏi khó nào? Nhưng biết những điều này cho chúng ta sự an ủi nào?

LỜI KHUYÊN CỦA ĐA-NI-ÊN (Đa-ni-ên 4:19-27).

So sánh những biến cố trong Đa-ni-ên 2 với những biến cố trong Đa-ni-ên 4:1-9.

Đa-ni-ên 2 và 4 có nhiều điều giống nhau, nhưng cũng có vài điểm khác biệt quan trọng. Một trong những điểm khác biệt quan trọng trong Đa-ni-ên 4 là vua không đe dọa giết ai. Điều này chứng tỏ Đức Chúa Trời đang hành động trên ông.

Đa-ni-ên phản ứng thế nào về điểm chiêm bao? Tại sao ông im lặng không muốn nói? Đa-ni-ên 4:19-22.

Bạn sẽ nói với vua thế nào là vua sẽ bị mất trí trong bảy năm? Nhưng Đa-ni-ên phải nói sự thật với vua. Lời khuyên của Đa-ni-ên chứng tỏ vua vẫn có thể tránh được hình phạt. Đức Chúa Trời muốn vua học một bài học nào đó trong điểm chiêm bao này. Nhưng nếu vua không lãnh hội được bài học này thì ông sẽ phải nhận lãnh bài học mất trí.

Chúa muốn vua hiểu điều gì? Đa-ni-ên 4:25. Tại sao Ngài muốn vua hiểu điều này?

Đức Chúa Trời sẽ không bỏ vua (Đa-ni-ên 4:27). Điều này dạy chúng ta gì về Ngài? (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6; II Phi-e-rơ 3:9, 15)? Điều này cho chúng ta hy vọng nào?

KINH NGHIỆM KHIÊM TỐN CỦA VUA (Đa-ni-ên 4:28-33).

Tại sao Chúa phạt Nê-bu-cát-nết-sa khi ông khoe khoang về thành mà ông xây cất?

Cái tháp có đền thờ danh tiếng “Etemenaki” là trung tâm sự vinh hiển của Ba-by-lôn. Cái tháp được dâng hiến cho thần Marduk. Chân tháp có diện tích khoảng 100 thước vuông và chiều cao chừng 100 thước. Thời xưa, đền thờ này chỉ nhỏ hơn hai kim tự tháp lớn tại Giza ở Ai Cập.

Ngay khi Nê-bu-cát-nết-sa vừa thốt ra lời nói khoe khoang thì ông bị mất trí. Chúng ta biết gì về bệnh của Nê-bu-cát-nết-sa?

Nê-bu-cát-nết-sa hành động gần giống như một con thú hoang. Như vậy ông có thể mắc chứng bệnh tưởng mình là chó sói. Hay có thể ông tưởng mình là con bò. Một bản di tích đất sét của Ba-by-lôn có thể tả căn bệnh của Nê-bu-cát-nết-sa. Bản này giải nghĩa rằng vua ban hành những lệnh rất lộn xộn. Ông từ chối không chấp nhận những lời cố vấn. Ông không bày tỏ tình yêu thương đối với các con. Ông chèn ép cả gia đình mình. Ông không làm trọn những bổn phận của vua nữa. (Xin đọc Siegfried H. Horn, trong *Ministry*, April 1978, tr. 40).

Chúng ta học được bài học nào về sự kiêu hãnh của Nê-bu-cát-nết-sa?

SỰ HOÁN CẢI CỦA NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA (Đa-ni-ên 4:34-37).

Nê-bu-cát-nết-sa nhận thức những điều quan trọng nào sau khi ông được Chúa ban lại ngai vàng? Đa-ni-ên 4:34, 35, 37.

“Mục đích của Đức Chúa Trời đã được thực hiện, đó là đế quốc vĩ đại nhất thế giới sẽ tôn vinh Ngài. Nê-bu-cát-nết-sa công khai ca tụng sự thương xót, nhân từ, và uy quyền của Đức Chúa Trời là hành động cuối cùng của đời ông được ghi chép trong Kinh Thánh.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 521.

Bài tôn vinh của Nê-bu-cát-nết-sa bày tỏ thế nào việc vua có kinh nghiệm thật về sự hoán cải? Đa-ni-ên 4:34-37.

Vua muốn công khai tôn vinh Đức Chúa Trời chứng tỏ ông không còn nghĩ mình là vị vua vĩ đại nhất thế giới. Trong Đa-ni-ên 3, vua đã chống nghịch lại Đức Chúa Trời của người Do Thái. Nhưng bây giờ, ông chỉ về Chúa là Đức Chúa Trời chân thật, Đấng nắm tương lai của vua trong tay Ngài. Sự ích kỷ và tự tôn của vua được biến đổi để ca tụng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Sự hối cải thật bày tỏ tâm trí đã chấp nhận sự thay đổi hoàn toàn để từ bỏ cuộc đời tội lỗi và trở về với Chúa và phục vụ Ngài.

Đa-ni-ên 4:34 bày tỏ thế nào Nê-bu-cát-nết-sa đã lệ thuộc hoàn toàn nơi Đức Chúa Trời? Tại sao sự lệ thuộc hoàn toàn nơi Chúa lại rất quan trọng cho người muốn phục vụ Ngài? Thập tự giá đã giúp chúng ta hiểu thế nào về sự lệ thuộc hoàn toàn nơi Đức Chúa Trời?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc chương “True Greatness” (Sự Cao trọng thật) của Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 514-521.

“Người ta có thể tránh được sự đoán phạt của Đức Chúa Trời bằng sự ăn năn và hoán cải (Ê-sai 38:1, 2, 5; Giê-rê-mi 18:7-10; Giô-na 3:1-10). Đây là lý do tại sao Ngài tuyên bố sự phán xét sẽ tới trên Nê-bu-cát-nết-sa, nhưng Ngài ban cho vua trọn một năm để ăn năn. Nhưng ông không thay đổi. Vì vậy, ông đã tự chuốc lấy sự đoán phạt của Ngài. . . . Đức Chúa Trời báo trước cho con người ngày nay rằng sự cuối cùng sẽ đến mau chóng. Ít người nghe theo những lời cảnh cáo này. Nhưng vì Chúa đã ban cho những lời cảnh cáo này, người ta sẽ không thể chữa mình được nữa.”—Phỏng trích *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, quyển 4, tr. 792.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Theo sự nhận xét của con người, Nê-bu-cát-nết-sa là một trong những vị vua cao trọng nhất thời xưa. Nhưng trong con mắt của Đức Chúa Trời, sự cao trọng nghĩa là gì?
2. Hoán cải là công việc của Đức Thánh Linh trong lòng người. Có điều gì chúng ta có thể làm để giúp một người dâng hiến lòng mình cho Chúa?
3. Một tư tưởng quan trọng trong Đa-ni-ên 4 là sự thống trị của Đức Chúa Trời. Tại sao hiểu được điều này lại rất quan trọng? Ngày Sa-bát giúp chúng ta hiểu sự thống trị của Đức Chúa Trời thế nào?

TÓM LƯỢC: Đa-ni-ên 4 là một thí dụ về lẽ thật trong Châm ngôn 29:23, “Sự kiêu ngạo của người sẽ làm hạ người xuống.” Nhưng sự ăn năn công khai và sự muốn tôn vinh Đức Chúa Trời của Nê-bu-cát-nết-sa chứng tỏ vua có một kinh nghiệm hoán cải thật.

MỘT BỮA TIỆC ĐẦY KINH NGẠC

CÂU GỐC: “Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; phạm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con” (Châm ngôn 3:5, 6).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 5.

KHI ĐA-NI-ÊN 5 MỞ ĐẦU, chúng ta thấy một phòng tiệc lớn với một ngàn quan khách. Các vua thời xưa thường nổi tiếng về những bữa yến tiệc linh đình của họ. Ngay chương đầu sách Ê-xê-tơ, chúng ta thấy vua A-suê-ru bày ra một bữa tiệc lớn kéo dài 180 ngày để đãi hết thủy quan trưởng và thần bộc mình (Ê-xơ-tê 1:3, 4). Sử gia Ctesias viết rằng vua A-suê-ru mỗi ngày nuôi 15,000 người. Trong bữa tiệc cưới của A-lich-sơn Đại đế, có “10,000 quan khách hiện diện.”—J. A. Montgomery, *The International Critical Commentary: The Book of Daniel* (Edinburgh: T. and T. Clarke, 1927), tr. 250.

Bây giờ chúng ta hãy đến dự một bữa tiệc thật sự được gọi là “một bữa tiệc đầy kinh ngạc.”

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tội của vua Bên-xát-sa là gì? Tại sao ông phản ứng mạnh khi thấy bàn tay viết hàng chữ trên tường? Tại sao vua “không thể chữa mình được” cho hành động của ông? Bằng cách nào hết thủy chúng ta đều “không thể chữa mình được” (Rô-ma 1:20)?

CHỮ VIẾT TRÊN TƯỜNG (Đa-ni-ên 5:1-9).

Năm 539 T.C., vua Ba-tư là Si-ru tấn công vua Ba-by-lôn là Na-bô-nít tại Opis, trên sông Ti-gơ. Na-bô-nít cố gắng ngăn chặn Si-ru tiến quân qua sông Ti-gơ. Nhưng Si-ru đáng bại vua. Con trai của ông là Bê-n-xát-sa, ở lại Ba-by-lôn, cách Sippar khoảng 35 dặm về phía nam. Bê-n-xát-sa trông cậy vào những bức tường thành kiên cố của Ba-by-lôn.

Tại sao Bê-n-xát-sa dọn tiệc lớn khi ông đang bị quân thù bao vây? (Đa-ni-ên 5:1-4).

Bữa yến tiệc có lẽ là một hành động coi thường người Ba-tư và là một dấu chỉ vua có lòng tin tưởng vào những bức tường kiên cố của Ba-by-lôn. Hay có thể vì có một ngày lễ nghỉ vào dịp này nên vua đã cho bày một bữa tiệc lớn chăng? Bất cứ vì lý do nào, vua Bê-n-xát-sa đã bày tỏ sự quá kiêu ngạo khi ông truyền đem những khí mạnh lấy từ đền thờ của Đức Chúa Trời ra để dùng mà uống rượu.

Trong khi họ đang say sưa, một bàn tay người viết những chữ kỳ lạ trên tường. Họ liền tỉnh rượu cách mau chóng.

Phản ứng đầu tiên của vua là gì khi ông hết sửng sốt? (Đa-ni-ên 5:6, 7).

Bê-n-xát-sa gọi người đến để giải nghĩa dòng chữ này. Nhưng một lần nữa, các nhà thông thái của Ba-by-lôn không thể giúp vua được. Dòng chữ này được viết bằng tiếng A-ra-míc là ngôn ngữ hằng ngày của người Do Thái. Vì tiếng A-ra-míc chỉ dùng phụ âm, và dòng chữ này quá ngắn nên họ không hiểu được ý nghĩa của nó.

Giả thử có một bàn tay viết những chữ lạ trên tường nhà bạn. Bạn sẽ phản ứng thế nào, và tại sao?

LỜI KHUYÊN CỦA BÀ THÁI HẬU (Đa-ni-ên 5:7-12).

Vua truyền với tất cả các nhà thông thái đến ngoại trừ Đa-ni-ên. Điều này bày tỏ gì về sự vua tôn trọng những bài học thiêng liêng trong quá khứ?

Bà thái hậu nhớ rằng Đa-ni-ên đã hai lần giải nghĩa chiêm bao cho vua Nê-bu-cát-nết-sa. Bà biết rằng nếu ai có thể giải quyết nan đề này, thì đó là Đa-ni-ên. Bây giờ có lẽ ông đã về hưu. Nhưng ông vẫn còn sống ở Ba-by-lôn.

Bà thái hậu nói lên những lý do nào bà tin tưởng rằng Đa-ni-ên có thể giải nghĩa hàng chữ viết trên tường? Đa-ni-ên 5:11, 12.

Trước khi khuyến khích con mình cho gọi Đa-ni-ên, bà thái hậu ca tụng Đa-ni-ên. Những lời nói của bà nhắc chúng ta nhớ đến những lời nói của Nê-bu-cát-nết-sa trong Đa-ni-ên 4:1-3, 34-37. Bà nói đến Đa-ni-ên hai lần. Điều này chứng tỏ bà biết Đa-ni-ên rất rõ. Nếu bà là vợ góa của Nê-bu-cát-nết-sa, có thể bà đã chia sẻ sự tin tưởng của chồng mình về Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên.

Những lời của bà về Đa-ni-ên cho chúng ta bài học gì về quyền lực của ảnh hưởng cá nhân? Bạn có ảnh hưởng nào trên những người mà bạn gặp?

KHÔNG CHỮA MÌNH ĐƯỢC (Đa-ni-ên 5:13-24).

Xin đọc Đa-ni-ên 5:13-24. Tại sao Bê-n-xát-sa có thể cho Đa-ni-ên giữ chức thứ ba trong nước?

Cha của Bê-n-xát-sa vẫn chính thức là vua Ba-by-lôn. Bê-n-xát-sa đứng hàng thứ nhì. Vì lý do này, ông chỉ có thể cho Đa-ni-ên chức thứ ba.

Khi lập lại lịch sử của Nê-bu-cát-nết-sa, Đa-ni-ên nhắc Bê-n-xát-sa rằng chính Đức Chúa Trời đã cho Nê-bu-cát-nết-sa và Bê-n-xát-sa quyền thế để cai trị Ba-by-lôn. Đa-ni-ên chỉ cho thấy vào lúc cuối thời mất trí của Nê-bu-cát-nết-sa, vua đã nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời thống trị trên tất cả.

Trọng tội của Bê-n-xát-sa là gì? Đa-ni-ên 5:22, 23.

Bê-n-xát-sa đã không học kinh nghiệm của cha mình. Nê-bu-cát-nết-sa rất kiêu ngạo. Nhưng vua đã ăn năn. Còn Bê-n-xát-sa đã lựa chọn sự chống nghịch luật pháp và uy quyền của Đức Chúa Trời. Tội của ông thật nặng. Sự trừng phạt của ông đến rất mau chóng.

Tóm lại, Đa-ni-ên nói với Bê-n-xát-sa rằng vua “không chữa mình được” (Đa-ni-ên 1:20). Tại sao hết thấy chúng ta đều “không chữa mình được”? Tại sao việc chúng ta “không chữa mình được” khiến Thập tự giá còn quan trọng hơn nữa đối với chúng ta?

BỊ CÂN VÀ THẤY LÀ THIẾU KÉM (Đa-ni-ên 5:25-29).

Sứ điệp của hàng chữ viết tay là gì? (Đa-ni-ên 5:26-28).

Sứ điệp thật rõ ràng và nổi bật. Đức Chúa Trời đã đếm và tổng cộng những tội ác của Bê-n-xát-sa. Thời gian thịnh vượng của đế quốc Ba-by-lôn đã đến hồi cáo chung. Điềm chiêm bao của Nê-bu-cát-nết-sa, sự giải cứu ba người Hê-bơ-rơ từ trong lò lửa, và hàng chữ bí ẩn trên tường là những thí dụ Đức Chúa Trời hành động trực tiếp trong công việc của nhân loại.

Nếu cuộc đời chúng ta được đặt ở bên này cán cân và luật pháp Đức Chúa Trời được đặt ở bên kia, chúng ta liệu có tốt hơn Bê-n-xát-sa chăng? Nếu chúng ta tốt hơn Bê-n-xát-sa, thì chúng ta có tốt đủ chăng? Rô-ma 3:23. Chúng ta không khác với Bê-n-xát-sa đâu. Nhưng chúng ta tin rằng có sự khác biệt giữa chúng ta là Cơ Đốc nhân và Bê-n-xát-sa. Sự khác biệt là đức tin của chúng ta nơi Đức Chúa Giê-su. Những câu này giải nghĩa sự khác biệt này thế nào: Thi thiên 130:3, 4; Giăng 5:24; Rô-ma 8:1; Ê-phê-sô 1:7?

SỰ SỤP ĐỔ CỦA BA-BY-LÔN (Đa-ni-ên 5:30-31).

Sử gia Hy Lạp Herodotus viết rằng Si-ru đã chuyển hướng nước sông Ơ-phơ-rát. Si-ru khiến nước sông hạ xuống khi nước chảy qua dưới chân tường thành Ba-by-lôn. Khi nước rút xuống chỉ còn tới đùi người, thì quân lính Ba-tư đi dưới lòng sông tiến vào thành Ba-by-lôn. Người Ba-by-lôn đã chểnh mảng, vì họ chắc chắn là Si-ru không thể chiếm được thành. Vì thế đạo quân của Si-ru đã làm cho họ kinh ngạc và chiếm lấy thành.—Herodotus, *The Histories* (Baltimore, Md.: Penguin Books, 1954), tr. 90, 91.

Có những sự so sánh nào giữa sự sụp đổ của thành Ba-by-lôn năm 539 T.C. và sự sụp đổ của Ba-by-lôn thiêng liêng trong ngày cuối cùng? (1) Giê-rê-mi 51:13; Khải huyền 17:1 (con đại dâm phụ trong Khải huyền 17:1 là Ba-by-lôn thiêng liêng); (2) Giê-rê-mi 51:8; Khải huyền 14:8; (3) Giê-rê-mi 51:44, 45; Khải huyền 18:2-4; (4) Giê-rê-mi 51:60, 64; Khải huyền 18:21-24.

Sau khi bị thất thủ về tay người Ba-tư, Ba-by-lôn vẫn còn quan trọng. A-lich-sơn Đại đế dự tính dùng thành này làm kinh đô cho đế quốc mình. Nhưng ông đã chết trước khi thực hiện điều này. Một trong những tướng của ông, Seleucus Nicator, chọn Opis làm kinh đô. Ba-by-lôn xuống dốc từ từ và trở nên một nơi ít người biết đến. Vào năm 200 T.C., Ba-by-lôn là một thành hoang vu. Chẳng bao lâu, cát sa mạc đã bao phủ thành này, rồi thành biến mất cho tới khi các nhà khảo cổ khám phá ra thành ấy vào thế kỷ thứ 19. Xin đọc Giê-rê-mi 51:37.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 522-538.

“Bên-xát-sa đã thấy Nê-bu-cát-nết-sa bị mất trí. Nhưng sự thích hưởng thụ và lòng tự tôn đã khiến Bên-xát-sa quên những bài học của Nê-bu-cát-nết-sa. Bên-xát-sa đã phạm cùng những tội đã khiến Nê-bu-cát-nết-sa bị trừng phạt. Bên-xát-sa đã coi thường những cơ hội Đức Chúa Trời ban cho ông để biết lẽ thật. ‘Tôi phải làm chi để được cứu?’ là một câu hỏi quan trọng nhưng Bên-xát-sa ngu dại đã không coi đó là quan trọng.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Bible Echo*, 25 tháng 4, 1898.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bên-xát-sa khinh thường những điều Đức Chúa Trời đã làm trong cuộc đời của Nê-bu-cát-nết-sa. Tại sao chúng ta cũng coi thường những điều Chúa đã làm trong đời chúng ta và trong đời những người khác?
2. Chúng ta có thể làm gì khi đặt đời mình lên cân và thấy thiếu kém? Tại sao Thập tự giá là nơi đầu tiên chúng ta phải đến nếu chúng ta muốn thay đổi?
3. Có sự liên hệ nào giữa Đa-ni-ên 5 và sứ điệp Thiên sứ thứ hai trong Khải huyền 14:8?
4. Xin đọc Đa-ni-ên 5:23. Đức Chúa Trời nắm đời sống chúng ta trong tay Ngài nghĩa là gì? Đa-ni-ên 1, 2, 3, và 4 giúp bạn trả lời câu hỏi này thế nào?

TÓM LƯỢC: Bên-xát-sa biết những kinh nghiệm của Nê-bu-cát-nết-sa. Nhưng Bên-xát-sa đã chọn sự chống nghịch cùng Đức Chúa Trời. Sự sống vĩnh cửu của một người tùy thuộc vào sự lựa chọn của người đó.

ÁN TỬ HÌNH THỜI XƯA

CÂU GỐC: “Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài, và bịt miệng các sư tử, nên chúng nó không làm hại chi đến tôi, bởi tôi đã được nhận là vô tội trước mặt Ngài” (Đa-ni-ên 6:22).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 6.

ĐA-NI-ÊN TRONG HANG SƯ TỬ thường là câu chuyện Kinh Thánh đầu tiên các em được nghe. Câu chuyện thật giản dị, và dạy rõ ràng sự khác biệt giữa phải và trái. Câu chuyện có kết cuộc tốt, và đã nói lên được đức tin mạnh mẽ của Đa-ni-ên.

Nhưng câu chuyện cũng nêu lên những câu hỏi không giản dị. Lịch sử ghi lại nhiều thí dụ về Cơ Đốc nhân, những người có đức tin mạnh mẽ, nhưng họ không thoát chết. Ngay ngày nay, Cơ Đốc nhân vẫn còn chết cho đức tin của mình.

Có thể điểm quan trọng là Đa-ni-ên đứng vững mà không biết mình sẽ sống hay chết.

Đa-ni-ên 6 cũng đem lại nhiều câu hỏi. Thật ra, càng học thì chúng ta càng hiểu rằng mình cần học thêm nữa. Tuần này, chúng ta hãy học thêm một chút nữa để hiểu rằng chúng ta thật sự biết rất ít.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tại sao sự ganh tị lại rất nguy hiểm? Đa-ni-ên có thể lựa chọn cầu nguyện trong phòng kín chắng? Nhà vua đã học được gì về Đức Chúa Trời sau khi Đa-ni-ên thoát chết? Tại sao Đức Chúa Trời không bắt buộc chúng ta vâng lời Ngài?

ĐẶC TÍNH CỦA NGƯỜI TÔI TỐ TRUNG TÍN (Đa-ni-ên 6:1-4).

Khi Ba-by-lôn thất thủ, Chúa đã bảo vệ Đa-ni-ên. Khi Đa-ri-út tổ chức chính phủ, vua đã chọn Đa-ni-ên làm một trong ba quan thượng thư cai trị cả vùng đó. Vua Đa-ri-út chắc đã nghe nói về sự khôn ngoan và khả năng xuất chúng của Đa-ni-ên.

Câu trích sau đây đã miêu tả Đa-ni-ên, “Sự thiếu thốn lớn lao nhất của thế giới là sự thiếu những người trung thực. Những người trung thực thì không ai mua chuộc được. Trong đáy tâm hồn, họ chân thật và ngay thẳng. Họ không sợ gọi tội lỗi đích danh. Họ làm theo ý Chúa cách chắc chắn như kim địa bàn luôn luôn chỉ về hướng Bắc. Họ sẽ bênh vực cho lẽ phải dù trời có sụp đổ.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Education*, tr. 57.

Trong những câu sau đây, chúng ta học được gì về bản tính của Đa-ni-ên?

Đa-ni-ên 1:8 _____

Đa-ni-ên 2:20-23 _____

Đa-ni-ên 2:49 _____

Đa-ni-ên 5:11, 12 _____

Đa-ni-ên 5:17 _____

Đa-ni-ên 6:3, 4 _____

DỰ TÍNH ĐỘC ÁC CHỐNG LẠI ĐA-NI-ÊN (Đa-ni-ên 6:5-9).

Xin đọc Đa-ni-ên 6:3-5. Những câu này có ý nói Đa-ni-ên vô tội không? Xin giải nghĩa câu trả lời của bạn.

Những câu này không nói lý do tại sao người ta muốn gây rắc rối cho Đa-ni-ên. Có lẽ họ ganh tị vì ông là một người ngoại quốc mà được giữ địa vị cao nhất trong đế quốc. Ganh tị cũng là tội của Lu-xi-phe. Hấn ganh tị với địa vị của Đức Chúa Giê-su trên thiên đàng.

Các quan thượng thư và trấn thủ tìm được điểm nào trong đời sống của Đa-ni-ên mà họ có thể kiện cáo? Tại sao? Họ đã âm mưu gì? Đa-ni-ên 6:6-9.

Không có sự khác biệt nào giữa đời sống tôn giáo và cách sống của Đa-ni-ên. Vì thế những người này phải nghĩ ra một mưu kế.

Trong thời gian ba mươi ngày, chỉ có vua là thấy tế lễ của dân chúng. Đây là một kinh nghiệm sỉ nhục cho các thầy tế lễ địa phương và là một thử nghiệm về lòng trung thành đối với chính phủ Ba-tư mới được thành lập. Luật này “sẽ góp phần vào sự hiệp nhất của Trung Đông và Cận Đông.”—Phỏng trích Frank E. Gaeblein, chủ bút, “Daniel-Minor Prophets,” trong *The Expositor’s Bible Commentary* (Grand Rapids, Mich.: Zondervan, 1985), quyển 7, tr. 79.

Hãy nghĩ đến những lần bạn bị mắc vào sự ganh tị. Bạn ganh tị về gì, và tại sao? Thập tự giá cho chúng ta sự giải thoát duy nhất khỏi sự ganh tị thế nào?

VẤN ĐỀ CẦU NGUYỆN (Đa-ni-ên 6:10-18).

Xin liệt kê các lý do Đa-ni-ên có thể dùng để đóng cửa sổ hầu kẻ thù không thể thấy ông cầu nguyện. Câu Kinh Thánh nào bạn có thể dùng cho những lý do của bạn?

Hãy liệt kê những lý do tại sao Đa-ni-ên nên cầu nguyện như thường lệ, ngay cả khi biết mình sẽ bị mắc bẫy. Câu Kinh Thánh nào bạn tìm được cho những lý do của bạn?

Sau khi luật ngày Chủ nhật được ban hành tại California, A.T. Jones khuyến khích tín đồ Cơ Đốc Phục lâm đừng tuân theo. Nhưng Ellen G. White viết, “Không tuân theo luật ngày Chủ nhật sẽ cho kẻ thù chúng ta lý do để bắt bớ chúng ta. Hãy không cho họ lý do để bắt bớ bạn. . . . Người ta không nhận dấu con thú vì họ biết dùng sự khôn ngoan để duy trì hòa bình bằng cách không làm điều gì phạm luật, trong lúc đó hãy làm công việc quan trọng nhất là truyền bá phúc âm.”—Phỏng trích *Testimonies for the Church*, quyển 9, tr. 232.

Một lần nữa, Đa-ni-ên phải đối diện sự chết vì ông làm trúng. Tại sao ông không bỏ cuộc để tuân theo án lệnh này?

ĐA-NI-ÊN TRONG HANG SƯ TỬ (Đa-ni-ên 6:19-23).

Hang sư tử có lẽ là một cái hầm ở dưới đất và có cửa mở ở trên. Người ta bị liệng xuống đó từ trên cửa hầm. Trong trường hợp của Đa-ni-ên, một hòn đá lớn che trên cửa hầm và được đóng ấn bằng chiếc nhẫn của vua. Ấn này là một bảo đảm cho kẻ thù của Đa-ni-ên rằng không ai sẽ cố cứu ông. Ấn này cũng là một bảo đảm cho nhà vua rằng Đa-ni-ên sẽ không bị ai làm hại vì vua hy vọng Chúa của Đa-ni-ên sẽ bảo vệ ông khỏi hàm sư tử.

Câu hỏi của Đa-ri-út sáng hôm sau bày tỏ rằng vua đã biết về đức tin của Đa-ni-ên thế nào? Điều này nói gì với chúng ta về gương mẫu của Đa-ni-ên?

Đa-ni-ên nói rằng Đức Chúa Trời đã giải cứu ông vì ông “vô tội.” Điều này có nghĩa là lương tâm ông trong sạch. Ông biết mình đã theo Chúa hết lòng. Ông cũng biết ông không làm điều gì trái để đáng bị liệng vào hang sư tử. Đa-ni-ên không biết chắc Đức Chúa Trời có cứu ông chăng. Nhưng với lương tâm trong sạch, ông thấy được thêm can đảm.

ĐA-RI-ÚT TÔN VINH ĐỨC CHÚA TRỜI (Đa-ni-ên 6:24-28).

Đa-ri-út “mừng rỡ lắm” khi vua khám phá rằng Đa-ni-ên vẫn còn sống.

Vua đã thú nhận những điều gì về Đức Chúa Trời? Đa-ni-ên 6:25-27. So sánh những điều vua nói với những câu sau đây. Thi thiên 59:1, 2; Công vụ các Sứ đồ 2:22; Ga-la-ti 1:4; I Ti-mô-thê 4:9, 10; Hê-bơ-rơ 2:4; 10:31; Gia-cơ 1:17.

Sau đó vua đã làm gì? Từ hành động này, chúng ta biết vua vẫn cần học thêm về Đức Chúa Trời thế nào? Đa-ni-ên 6:26.

Không một chính phủ hay một giáo hội nào có thể bắt buộc một người yêu mến hay vâng lời Đức Chúa Trời. Tình yêu và sự vâng lời phải đặt trên nền tảng của mối tương giao cá nhân với Ngài.

Một người học Kinh Thánh với con gái trẻ của mình. Sau khi ông nói rất muốn cô yêu mến Chúa, cô hỏi, “Ba ơi, nếu có thể, Ba sẽ bắt buộc con yêu mến Chúa chăng?” Bạn sẽ nói gì, và tại sao?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 539-548.

“Từ Đa-ni-ên, chúng ta có thể học được rằng trong những lúc bị rắc rối và đau buồn, các con cái của Đức Chúa Trời nên cảm thấy giống như khi họ được vui mừng và hy vọng. Đa-ni-ên trong hang sư tử cũng là Đa-ni-ên đứng trước vua như là cố vấn tối cao và tiên tri của Đức Chúa Trời. Những người mà lòng luôn luôn ở với Đức Chúa Trời thì trong lúc bị rắc rối và buồn khổ nhất họ cũng cảm thấy giống như khi được thành công vậy. Đức tin vươn cao lên tới Đấng mà họ không thấy và hiểu được lẽ thật vĩnh cửu.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 545.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chúng ta có những so sánh nào giữa đời sống Đức Chúa Giê-su và đời sống của Đa-ni-ên? Có những sự khác biệt nào?
2. Có mối tương giao nào giữa đời sống tin kính của một người và khả năng đương đầu với những thử thách của đức tin?
3. Xin đọc lại dòng cuối cùng trong câu trích dẫn thứ hai của Ellen G. White trên đây. Câu này nói gì? Bạn có thể làm câu này trở nên hữu ích trong đời bạn thế nào?

TÓM LƯỢC: Từ kinh nghiệm của Đa-ni-ên trong hang sư tử, chúng ta học biết rằng, những người sẽ nhận được nước Đức Chúa Trời là những người tận hiến đời mình cho Ngài, dù kết quả ở đời này thế nào cũng không quan trọng.

BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA SÁCH ĐA-NI-ÊN

CÂU GỐC: “Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và người có tội ác, con của sự hư mất hiện ra.” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 7

SỰ HIỆN THẤY TRONG ĐA-NI-ÊN 7 TƯƠNG TỰ NHƯ SỰ HIỆN THẤY TRONG ĐA-NI-ÊN 2 BỞI VÌ:

1. Năm mươi năm đã trôi qua kể từ ngày vua Nê-bu-cát-nết-xa nhận sự hiện thấy ghi lại trong Đa-ni-ên 2.
2. Lặp lại những sự điều quan trọng là một phương cách giáo dục có hiệu quả. Sự hiện thấy của đoạn 7 khác với sự hiện thấy của đoạn 2 vì sự hiện thấy này có (a) nhiều chi tiết về giai đoạn giữa đế quốc thứ tư và sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su; và (b) những điều cần biết về một quyền lực thuộc linh sẽ có đóng một vai trò quan trọng trong sự tranh chấp vĩ đại.
Đa-ni-ên 7 chứa đầy lẽ thật quan trọng cho thời đại của chúng ta.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Con thú thứ tư là gì? Quyền lực của cái sừng nhỏ nổi lên từ con thú thứ tư là gì? Dùng sự biện hộ nào hội thánh của thời trung cổ (từ khoảng năm 500 – 1500 Sau Chúa) tự cho phép họ được quyền tra tấn những tín hữu nào bất đồng với vài sự tín điều của hội thánh? Đa-ni-ên 7:25 dự ngôn về thời đại nào?

SỰ HIỆN THẤY (Đa-ni-ên 7:1-8).

Kinh Thánh có những giải thích nào cho phần lớn các biểu tượng trong sự hiện thấy này? Gió (Giê-rê-mi 25:31- 33; Khải Huyền 7:1, 2); nước (Ê-sai 57:20; Khải Huyền 7:15); bốn con thú (Đa-ni-ên 7:17); con sư tử (Đa-ni-ên 2:31, 38); con gấu (Đa-ni-ên 5:18, 28; Đa-ni-ên 8:20); con beo (Đa-ni-ên 8:21; Đa-ni-ên 11:2).

Bất kỳ sách lịch sử nào của thế giới cổ đều đồng ý rằng các quyền lực mạnh mẽ sau Ba-by-lôn là Mê-dô Ba-tư và Hy Lạp. Nhưng còn về quyền lực thứ tư và được biểu hiệu bằng một con thú gớm ghiếc và hung tợn là đế quốc nào? Kinh Thánh không gọi tên con thú thứ tư. Nhưng lịch sử chứng minh các dữ kiện rằng quyền lực đánh bại đế quốc Hy Lạp là La Mã. Vậy đế quốc La Mã là con thú thứ tư.

Đế quốc thứ tư trong Đa-ni-ên 2 có những điểm tương tự với con thú thứ tư trong Đa-ni-ên 7 như thế nào? (Đa-ni-ên 2:40; Đa-ni-ên 7:7, 23).

Quyền thống trị phần lớn thế giới của thời cổ chuyển từ người Hy Lạp sang người La Mã khởi đầu qua trận đánh tại chiến trường Bi-na năm 168 trước Thiên Chúa. Tại đó, người La Mã đánh tan quân Ma-xê-đoan. Sau đó, họ tấn công các tỉnh của người Hy Lạp bằng cách chiêu mộ người theo mình, ai theo thì được thưởng, ai chống thì bị giết. Năm 133 T.C., vua Át-ta-lút III, là vua của xứ Bêc-ga-mum, trao quyền của nước mình vào tay người La Mã khi băng hà. Năm 63 T.C., xứ Sy-ri và Giu-đê trở thành thuộc địa của La Mã. Trong một vài năm tiếp sau đó, quân đội La Mã chiếm đóng Tây-ban-nha, Pháp, và Anh. Cuối cùng, vào năm 30 T.C., Ai Cập bị La Mã thôn tiếp. Chẳng mấy chốc, hầu như toàn thế giới đều trở thành một, dưới sự cai trị của La Mã. Lịch sử đã chứng minh những điều Kinh Thánh dự ngôn.

CÁI SỪNG NHỎ (Đa-ni-ên 7:8, 23- 25).

Đế quốc La Mã (cái sừng nhỏ) không bị mất bởi tay một đế quốc khác. Khi hoàng đế Công-tân-tin dời thủ phủ từ La Mã sang Công-tân-ti-nốp (năm 330 Sau Chúa), đế quốc La Mã bắt đầu suy sụp dần dần và rồi chính quyền cũng bị mất theo. Giống Nhật-nhĩ-man (hay rợ Đức) đã đánh vương quốc này thành các xứ nhỏ. Năm 476 S.C., rợ Nhật-nhĩ-man đánh bại Rô-ma-lút A-gút-tu-lút, hoàng đế cuối cùng của đế quốc La Mã.

Vậy thì điều gì xảy đến cho con thú thứ tư? Đa-ni-ên 7:19, 20, 24?

Các sừng của con thú này vẫn tiếp tục làm việc cho con thú. Các sừng này cũng giống như bàn chân và các ngón chân của bức tượng trong Đa-ni-ên 2. Cũng như trong Đa-ni-ên 2, đế quốc thứ tư bị phân chia thành nhiều nước. Sự phân chia này được biểu tượng bằng 10 cái sừng. Các sừng này là các quốc gia Âu Châu ra từ đế quốc La Mã.

Cái sừng nhỏ có những đặc tính nào? Cái sừng nhỏ này biểu hiệu quyền lực nào? Đa-ni-ên 7:8, 24, 25.

“Từ sự đổ nát của đế quốc chính trị La Mã, một đế quốc tôn giáo nổi lên trong hình ảnh vĩ đại của Giáo Hội La Mã.”—Alexander Flick, *The Rise of the Mediaeval Church* (New York: B. Franklin 1959), tr. 150, trích bởi *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, bộ 9, bài 1142, tr. 878. Khi một nửa về phương tây của đế quốc La Mã mất vào tay rợ Nhật-nhĩ-man, thì Giám mục của thành La Mã trở nên một nhân vật quan trọng trong hàng lãnh đạo của phương tây. Chẳng bao lâu ông ta bắt đầu xử dụng cái quyền uy về tâm linh lẫn chính trị của mình. (Xin đọc thêm trong sách của Adolf Harnack, *What is Christianity?* Nhà xuất bản Putnam, 1901, trang 270).

Tại sao rất quan trọng là chúng ta phải nhớ rằng quyền lực của cái sừng nhỏ luôn luôn là quyền lực của La Mã?

SỰ BẮT BỐ CÁC THÁNH ĐỒ (Đa-ni-ên 7:25).

Đức Chúa Giê-su đã báo trước cho các môn đồ của Ngài rằng họ sẽ bị bắt bớ (Ma-thi-ơ 24:9). Đọc Đa-ni-ên 7:25 bạn có thấy quyền lực của cái sừng nhỏ đã ứng nghiệm lời Chúa dự ngôn không?

Sự bắt bớ các thánh đồ của cái sừng nhỏ này xảy ra sau khi đế quốc La Mã không thờ Chúa sụp đổ. Thí dụ rõ ràng nhất về sự bắt bớ tín đồ Chúa là thời kỳ Inquisition. Trong thời Trung Cổ, giáo hội rất có quyền tối cao và giáo hội dùng quyền chính trị của mình để bắt bất cứ ai “bội đạo”. Vì lẽ đó, nhiều Cơ Đốc nhân phải bị chết vì họ tin rằng giáo hội sai lầm.

Thật rất khó cho chúng ta có thể hiểu được làm sao những người tự xưng là Cơ Đốc nhân lại tra tấn và giết các Cơ Đốc nhân khác. Họ biện hộ cho hành động của họ bằng cách nào? Giảng 16:2, 3.

Lý do mà có Thời kỳ Inquisition là do nơi sự hiểu biết của A-gút-tin (354 – 430 S.C) về câu Kinh Thánh trong Lu-ca 14:23. Đức Chúa Giê-su phán, “Ép cho họ vào, đây nhà ta. . .” A-gút-tin dùng câu này và diễn giảng rằng, “Bắt chúng phải theo, nếu chúng không tự ý theo.”

Lối suy nghĩ của A-gút-tin nhắc nhở cho chúng ta biết rằng những người nào tin rằng Chúa về phe với họ vẫn có thể làm những điều tàn ác. Tại sao chúng ta phải cẩn thận khi tự biện hộ hành động của mình và cho rằng điều mình làm là theo ý Chúa?

SỰ THAY ĐỔI CÁC THỜI KỲ VÀ LUẬT PHÁP (Đa-ni-ên 7:25).

Cái sừng nhỏ lấy những gì thuộc về Đức Chúa Trời như thế nào? Đa-ni-ên 2:21; Đa-ni-ên 7:25. So sánh với 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3, 4.

“Thời kỳ” trong Đa-ni-ên 7:25 giống như “các mùa” trong Đa-ni-ên 2:21. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Dựng nên thời gian mới có quyền thay đổi thời gian. Nhưng cái sừng nhỏ dám xưng lấy quyền nầy bằng cách thay đổi Ngày Sa-bát – là điểm của thời gian chỉ rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa.

Sứ điệp nào mà các câu sau đây dạy chúng ta về bài học hôm nay? Sáng thế Ký 2:1- 3; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8- 11; Ê-sai 40:28; Ê-sai 44:6- 8; Ê-sai 45:5, 6.

Giữ ngày Thứ Nhất làm Ngày Yên nghỉ (hay Ngày Sa-bát) khởi phát từ giáo hội La Mã trong thế kỷ thứ tư Sau Chúa.

Sự tranh chấp giữa người Do Thái và đế quốc La Mã đã làm cho một số Cơ Đốc nhân cố tách biệt họ khỏi người Do Thái. Các Cơ Đốc nhân gốc Do Thái cũng cố gắng tách rời khỏi Do Thái giáo.

Cơ Đốc nhân trong thời gian 400 năm sau công nguyên không bao giờ nhầm lẫn ngày Sa-bát với ngày Thứ Nhất. Nhưng có một thời gian họ thờ phượng luôn cả trong hai ngày giống như đã được ghi lại trong Hiến Pháp của Các Thánh Đồ (sách viết dưới bút hiệu, 375 S.C). “Hãy làm cho ngày Sa-bát, và ngày của Chúa (Thứ Nhất) là những ngày lễ hội. Ngày Sa-bát là ngày kỷ niệm sự Tạo Thế. Ngày của Chúa là ngày kỷ niệm sự sống lại của Đức Chúa Giê-su.”—Phỏng trích *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, bộ 9, bài 1414, tr. 878.

Dẫn dắt người ta không còn giữ điều răn thứ tư của Đức Chúa Trời nữa. Chúng ta học được bài học nào trong việc thờ phượng từ ngày Thứ Bảy bị đổi sang ngày Thứ Nhất?

LỜI TIÊN TRI VỀ THỜI KỲ (Đa-ni-ên 7:25).

Những câu sau đây nói về tiên tri về thời kỳ. Chúng ta học được bài học nào khi chúng ta so sánh những câu này?

Đa-ni-ên 7:25 _____

Đa-ni-ên 12:7 _____

Khải huyền 11:2 _____

Khải huyền 11:3 _____

Khải huyền 12:6 _____

Khải huyền 12:4 _____

Khải huyền 13:5 _____

Tất cả những câu này cho thấy một năm tiên tri có 360 ngày. Ba năm và một nửa năm thì tương đương với 1260 ngày tiên tri, hay là 42 tháng tiên tri. Các lời tiên tri này cho chúng ta biết phương pháp tính năm-là-ngày của các lời tiên tri bởi vì:

1. Các sự kiện thấy này dùng biểu tượng. Vì lẽ ấy, các thời gian trong đây cũng là biểu tượng.
2. Các sự kiện thấy này dự ngôn về một thời kỳ rất dài, thì các thời gian trong đây cũng biểu hiệu cho những khoảng thời gian rất dài.
3. Cách các thời kỳ được giải thích cũng cho thấy chúng là những biểu tượng. Chẳng hạn chữ các năm không bao giờ được dùng trong các lời tiên tri. Nên chúng ta giải thích các câu Kinh Thánh theo phương pháp tính năm-là-ngày.

Khi đọc Đa-ni-ên 7:7, 8, 19, 20, 26, 27, hãy để ý để thấy rằng quyền lực của cái sừng nhỏ đến từ đế quốc La Mã ngoại giáo, là con thú thứ tư, và nó tiếp tục tồn tại cho tới thời kỳ phán xét và cuối cùng của thế giới. Cách đo thời gian trong các câu này cho chúng ta biết rằng phương pháp tính năm-là-ngày được dùng trong các câu này?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc *The Great Controversy*, Ellen G. White, trang 51- 55.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

Nhiều tác giả Công Giáo La Mã cho rằng hội thánh La Mã có quyền đổi ngày Sa-bát ra ngày Thứ Nhất. Nhưng mới gần đây, hội thánh La Mã lại dùng một phương pháp mới để giải thích quyền thay đổi ngày Sa-bát của họ. Giáo hoàng John Paul II đã viết một bức thư (1998) gọi là *Dies Domini* (Ngày Cửa Chúa (tức ngày Thứ Nhất)). Bức thư này, thay vì khoe giáo hội có quyền thay đổi ngày Sa-bát, thư này lại dẫn chứng bằng Kinh Thánh rằng ngày Sa-bát từ lâu đã là ngày Thứ Nhất! Thư này nhắc lại câu chuyện Tạo Thế và dùng đấy làm lý do để giữ ngày Thứ Nhất. Thư lại còn dùng Sáng thế Ký 2:2. Bạn nghĩ tại sao La Mã lại đổi cách bào chữa cho Ngày Cửa Chúa (ngày Thứ Nhất)? Lối bào chữa mới này có phù hợp với những gì chúng ta hiểu về những sự việc xảy ra trong ngày cuối cùng không?

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời cho Đa-ni-ên có được một cái nhìn vào tương lai của lịch sử thế giới từ những ngày của đế quốc Ba-by-lôn cho đến sự Tái Lâm của Đức Chúa Giê-su. Sau Ba-by-lôn, Mê-dô-Ba-tư, Hy Lạp, và La Mã, sẽ có một quyền lực đến từ La Mã và quyền lực này dùng cả hội thánh và chính trị để đổi luật pháp của Đức Chúa Trời. Quyền lực này sẽ còn tồn tại cho đến thời kỳ cuối cùng.

SỰ PHÁN XÉT TRƯỚC NGÀY TÁI LÂM

CÂU GỐC: “Vi thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành của Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào?” (I Phi-e-rơ 4:17).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 7:9-14, 21, 22, 26-28.

TRONG THỜI KỲ PHÁN XÉT TIỀN TÁI LÂM, Sa-tan và các kẻ theo nó sẽ buộc tội dân sự của Đức Chúa Trời. Nhưng những người công bình sẽ được xưng công bình. Thời kỳ phán xét tiền tái lâm là một phần quan trọng của chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời được Kinh Thánh ghi lại. Khi chúng ta hiểu được sự điều tra đoán xét, là những người tin Chúa, chúng ta sẽ hoàn toàn cảm động vì tin mừng của Phúc Âm.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tại sao một Đức Chúa Trời toàn tri lại cần phải có một thời kỳ điều tra phán xét trước thời kỳ tái lâm? Bằng cách nào cuộc tranh chấp vĩ đại giữa thiện và ác giúp chúng ta hiểu được cuộc phán xét này? Cái tư tưởng về cuộc điều tra phán xét được Cựu Ước và Tân Ước nói đến như thế nào? Niềm hy vọng nào thời kỳ phán xét mang lại cho chúng ta? Sự phán xét này có liên hệ gì với sự Tái Lâm của Chúa?

ĐIỀU TRA PHÁN XÉT – CỰU ƯỚC (Sáng thế Ký 3:9-19).

Những câu sau đây dạy chúng ta gì về sự “điều tra” phán xét? Sáng thế Ký 3:9-19; 18:20, 21; 19:24, 25.

Đức Chúa Trời hỏi A-đam và Ê-va câu hỏi để điều tra việc họ đã làm. Sau khi Đức Chúa Trời xong phần điều tra, Ngài tuyên bố hình phạt.

Lối Kinh Thánh diễn tả việc Đức Chúa Trời hình phạt Sô-đôm và Gô-mô-rơ cũng rất quan trọng. Phần lớn của Sáng thế Ký đoạn 18 và 19 ghi lại ý tưởng của Chúa trước khi Ngài mang hình phạt đến cho hai thành phố này. Khi Đức Chúa Trời phán, “Ta phải đi xuống đây để xem . . .”, Ngài cho thấy việc điều tra các dữ kiện của Ngài để định đoạt sự hình phạt.

Tại sao Đức Chúa Trời, là Đấng biết mọi sự (Gióp 37:16; Châm ngôn 5:21), lại cần phải điều tra? Đức Chúa Trời bắt A-đam và Ê-va phải trả lời các câu hỏi của Ngài, bởi vì các câu hỏi ấy giúp cho họ hiểu được cái tội của hành động họ.

Chúng ta phải luôn nhớ cái ý chính của cuộc tranh chấp vĩ đại. Đó là sự tranh chấp giữa hai quyền lực, Thiện và Ác. Tội lỗi và sự phản nghịch không phải chỉ vì do nơi con người mà thôi (Gióp 1, 2; Ê-phê-sô 3:10; Khải huyền 15:4; Rô-ma 8:22, 23; 1 Cô-rinh-tô 4:9). Có những “kẻ sống” ngoài kia không phải là loài người mà chúng ta thấy và biết được. Những “kẻ sống” ấy cũng cần phải thấy được tình yêu vĩ đại của Đức Chúa Trời qua sự phán xét trước ngày Tái Lâm nữa.

Làm thế nào sự hiểu biết về cuộc Thiện Ác Đấu Tranh và các loài có trí thông minh ngoài vũ trụ giúp chúng ta hiểu sự cần thiết của việc điều tra mà Đức Chúa Trời phải làm trước khi Ngài ban hành hình phạt?

ĐIỀU TRA PHÁN XÉT – TÂN ƯỚC (Ma-thi-ơ 22:1-14).

Trong câu Kinh Thánh trong sách Ma-thi-ơ này làm sao bạn thấy được cái tư tưởng về cuộc điều tra trước sự đoán phạt?

Ma-thi-ơ 22:1-14 là một bức tranh về thời kỳ điều tra phán xét hiện đang xảy ra trên thiên đàng.

Trong Giăng 5:28, 29 và Khải huyền 20:4-6, bạn có thấy cái hình ảnh rằng một cuộc phán xét hiện đã xảy ra trước những dự kiện mà câu này nhắc đến không?

Nhiều học giả Kinh Thánh chấp nhận rằng Khải huyền 20 dạy về hai sự sống lại. Nhà thần học của giáo hội Lutheran, ông Joseph A. Seiss viết rằng, “Sự sống lại, và những sự thay đổi của 1 Cô-rinh-tô 15:52 là kết quả của những sự phán xét đã xảy ra trước đó. . . Sự sống lại là kết quả của sự phán xét đã qua, người chết được phán xét theo người chết, và người sống được phán xét theo người sống. ‘Những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ được sống dậy trước,’ bởi vì họ đã được phán xét qua Đấng Christ. Và họ sẽ cùng các thánh nhân không qua sự chết cùng được cất lên không trung giữa đám mây. Bởi vì họ đã được phán xét rồi, và được xem là xứng đáng để nhận lãnh phần thưởng của họ.”—Phỏng trích *The Apocalypse, Lectures on the Book of Revelation* (in bởi nhà xuất bản Grand Rapids, Mich.: Zondervan Publication House, 1973), trang 181.

Đọc Ma-thi-ơ 22:1-14 một lần nữa. Người chủ tiệc muốn người ta đến dự tiệc cưới con trai mình. Điều này cho chúng ta thấy gì về bản tính của Đức Chúa Trời và lòng Ngài tha thiết muốn cứu chúng ta?

CON NGƯỜI VÀ THỜI KỲ PHÁN XÉT TRƯỚC NGÀY TÁI LÂM (Ma-thi-ơ 20:28).

Đọc Đa-ni-ên 7:13. Chữ dùng “như Con Người” có nghĩa là có hình dạng của một con người.

Ai là “Con (của) Người”? Việc làm của Con Người là gì trong thời kỳ phán xét trước ngày Tái Lâm? Mác 10: 45; Giăng 5:22; 1 Ti-mô-thê 2:5.

Con Người là danh xưng mà Đức Chúa Giê-su thường tự gọi mình. Người ta gọi Ngài là đấng tiên tri Mê-si, Con Vua Đa-vít, hay là Con Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su đã dùng danh xưng này khoảng 40 lần để cho thấy mối liên hệ của Ngài với loài người (Ma-thi-ơ 8:20; 9:6; 10:23, 11:19; 12:8; v.v. . .) Cùng lúc ấy, đó là tên của Đấng Mê-si (Đa-ni-ên 7:13). Các thầy tế lễ cả cũng nhìn nhận điều ấy (Ma-thi-ơ 26:64, 65). Chắc chắn Đức Chúa Giê-su sẽ là trung tâm điểm của sự phán xét trong sự hiện thấy của Đa-ni-ên 7.

Sự phán xét của thiên đàng sẽ mang lại bản án nào? Đa-ni-ên 7:22.

Đa-ni-ên 7 chú trọng vào một phần của cuộc đấu tranh giữa thiện và ác. Và ông cho chúng ta thấy cuộc đấu tranh ấy sẽ kết thúc như thế nào. Chung cuộc của cuộc đấu tranh ấy là một tin vui cho dân sự Đức Chúa Trời.

Tại sao có Đức Chúa Giê-su đứng giữa tòa án thiên đàng trong ngày phán xét mang lại cho chúng ta niềm an ủi và hy vọng.

ĐƯỢC CHỨNG MINH LÀ VÔ TỘI VÀ BỊ ĐỊNH TỘI.

Đa-ni-ên đoạn 7 là sự phán xét cho các thánh nhân, hay con dân của Đức Chúa Trời. Thì tại sao Đa-ni-ên đoạn 7 lại cũng nói về sự bất bố của cái sừng nhỏ? Đó là lối người Hê-bơ-rơ chấp nhận sự công bằng. Đối với họ, công bằng tức là người vô tội sẽ được chứng minh là vô tội và kẻ làm ác phải bị hình phạt. Vì cái sừng nhỏ phạm điều gian ác đối với con dân của Đức Chúa Trời. Thế cho nên nó sẽ phải chịu sự đoán phạt.

Phục truyền Luật lệ Ký 25:1 và 1 Các Vua 8:32 giúp chúng ta thế nào để chúng ta hiểu rằng thời kỳ phán xét tiền Tái Lâm sẽ là thời kỳ mà dân sự của Đức Chúa Trời được chứng minh rằng họ không có tội (Đa-ni-ên 7:22) và cái sừng sẽ nhận chịu sự đoán phạt (Đa-ni-ên 7:26)?

Trong hai câu Kinh Thánh kể trên, chúng ta thấy kẻ ác sẽ bị đoán phạt và người công bình sẽ được xưng vô tội. Vì lẽ ấy, Đa-ni-ên 6 cho thấy sự đoán xét xảy đến vào cuối thời kỳ của cái sừng nhỏ và cùng lúc dân sự của Chúa được tha tội.

“Một cuộc xử án nơi công đường sẽ có kết quả là một người thắng và một người thua, bởi vì hai người mang nhau ra trước tòa là hai kẻ đối nghịch nhau. Qua sự điều tra, một người sẽ được xem là đúng và người kia sẽ bị xem là sai. Cái sừng nói những lời phạm thượng đến Đấng Chí Cao, nó làm cho dân sự của Đức Chúa Trời phải chịu thống khổ, và nó dự tính thay đổi luật pháp của Đức Chúa Trời . . .

“Khi Đức Chúa Giê-su thắng qua sự phán xét, dân sự trung thành của Ngài cũng cùng thắng với Ngài.”—Phỏng trích Roy Gain, *Altar Call* (Berrien Springs, Mich.: Diadem, 1999), trang 241.

THỜI KỲ PHÁN XÉT TRƯỚC KHI CHÚA TÁI LÂM (Đa-ni-ên 7:8-10, 21, 22, 25, 26).

Các câu Kinh Thánh kể trên của sách Đa-ni-ên cho chúng ta biết gì về thời kỳ điều tra phán xét?

“Thời gian và thời kỳ và sự chia xẻ các thời kỳ” (hay 1,260 năm, xin đọc lại bài học ngày Thứ Năm của Bài số 7) được nhắc đến cùng với sự liên hệ của cái sừng nhỏ. Khung cảnh của cuộc phán xét cũng cho thấy là được xảy ra sau cái thời kỳ 1,260 năm kia. Chúng ta đã học trong các bài học trước rằng thời kỳ 1,260 năm dính liền với quyền lực của cái sừng nhỏ, là cái sừng mọc ra từ con thú thứ tư – hay là La Mã ngoại giáo. Như vậy cái khung cảnh của cuộc phán xét đã khởi sự ít nhất là 1,260 năm sau sự nổi dậy của cái sừng nhỏ. (Chúng ta dùng năm khởi đầu của quyền lực này là năm 583 S.C. cho đến năm 1798 S.C. để cho thấy lúc bắt đầu và lúc chấm dứt của thời kỳ 1,260 năm). Cho đến thế kỷ thứ sáu sau Chúa, cái sừng nhỏ đã trở thành một quyền lực rất mạnh trên phần lớn của thế giới.

Cái sừng nhỏ trở nên một quyền lực vĩ đại vào khoảng thế kỷ thứ sáu sau Chúa. Nếu sự phán xét bắt đầu ít nhất vào 1,260 năm sau đó thì Đa-ni-ên 7 cho thấy sự phán xét của thiên đàng bắt đầu vào thời kỳ nào?

Thời kỳ phán xét này là thời kỳ phán xét tiền tái lâm, xảy ra trước sự trở lại của Đức Chúa Giê-su. Đa-ni-ên 7:22, 25 cho thấy sự phán xét đến trước sự Tái Lâm và chính sự phán xét đưa đến sự Tái Lâm. Kết quả của sự phán xét là các thánh được mang lên giữa không trung để về thiên đàng.

Nghiên cứu Đa-ni-ên 7 cho đến khi nào bạn tỏ tường mọi việc trước sau của thời kỳ này: cái sừng nhỏ, sự đoán xét tiền phục lâm, sự Tái Lâm. Bạn có thể giải thích tận tường các sự kiện này theo thứ tự cho một người khác không?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Có những người thật sự ăn năn tội lỗi của họ, và bởi đức tin họ đã được huyết của Đức Chúa Giê-su qua sự hy sinh của Ngài tẩy sạch mọi tội lỗi. Họ đã nhận được sự tha tội khi tên họ được viết vào sách của thiên đàng. Họ đã trở thành những người dự phần với Đức Chúa Giê-su trong sự công bình của Ngài. Và họ đã giữ luật pháp của Ngài. Tội lỗi của họ đã bị tách rời khỏi họ. Và họ đã được xét là xứng đáng để nhận lãnh sự sống đời đời.”—Phỏng trích Ellen G. White, *The Faith I Live By*, trang 212.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm sao bạn biết đâu là ân điển và đâu là việc làm qua đoạn sách kể trên?
2. Cuộc phán xét trong Đa-ni-ên 7 đưa đến sự Tái Lâm. Làm sao việc chúng ta hiểu điều nghiêm trọng đưa đến sự hồi lai của Đức Chúa Giê-su giúp chúng ta hiểu được bổn phận của mình là một tín đồ xưng mình là tín đồ tin vào Đấng Cơ Đốc sẽ Phục Lâm?

TÓM LƯỢC: Sau ba kỳ và một nửa kỳ mà cái sừng nhỏ cai trị mặt đất, một tòa án đã được thiết lập nơi thiên đàng. Trong cuộc phán xét tiền Phục Lâm này, tội lỗi của dân sự Đức Chúa Trời được cất bỏ. Cái sừng nhỏ bị trừng phạt. Và các thánh được ban cho quyền phép vĩnh cửu mà không bị phá hủy bao giờ.

ĐỀN THÁNH BỊ TẤN CÔNG

CÂU GỐC: “Nó làm mình nên lớn cho đến tướng cơ binh; nó cất của lễ hằng dâng khỏi Ngài, và nơi thánh của Ngài bị quăng xuống” (Đa-ni-ên 8:11).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 8.

XIN ĐỌC ĐA-NI-ÊN 8:14. Hoàn cảnh lịch sử của Đa-ni-ên 8 nói về đền thánh trên trời. Đây là nơi hiện nay Đức Chúa Giê-su đang làm Thấy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta (Hê-bơ-rơ 8:1, 2). Đa-ni-ên 8 miêu tả cuộc thiện ác đấu tranh có liên quan đến một hệ thống tôn giáo lớn đã tự đặt mình chống lại công việc của Đức Chúa Giê-su và dân sự Ngài. Chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời là quan án bênh vực cho dân sự Ngài và chống lại quyền lực cái sừng nhỏ.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Những biểu tượng trong Đa-ni-ên 8 tượng trưng cho gì? Ai là quyền lực cái sừng nhỏ đã dấy lên sau Đế quốc Hy Lạp? Cái sừng nhỏ tấn công gì?

SỰ Ô UẾ NƠI ĐỀN THÁNH DƯỚI ĐẤT (Ê-xê-chi-ên 5:11).

Trong thời Cựu Ước, sự dâng của lễ chuộc tội đã làm ô uế đền thánh thế nào? Lê-vi Ký 4:1-7, 27-31.

Đức Chúa Trời cho phép đền thánh bị “ô uế” bởi tội lỗi của dân sự để những tội nhân ăn năn có thể được làm sạch và tha thứ (Lê-vi Ký 15:31; Dân số Ký 19:20).

Đền thánh dưới đất còn bị ô uế bằng những cách nào khác? Thi thiên 74:3-7; 79:1; Ê-xê-chi-ên 23:37, 38.

Trong Cựu Ước, đền thánh Đức Chúa Trời bị ô uế bằng bốn cách:
 (1) bởi những tội dân sự xưng ra để được tha thứ,
 (2) bởi những đạo quân ngoại quốc vào đền thánh và cướp của báu.
 (3) bởi những kẻ thù của Chúa hủy diệt đền thánh,
 (4) bởi chính dân Y-sơ-ra-ên đặt hình tượng và bàn thờ tà thần trong đền thánh.

Còn về bạn hay những hành động của bạn có thể làm ô uế không? Sự ô uế có phải luôn luôn là điều chúng ta làm chăng? Xin giải nghĩa.

SỰ HIỆN THẤY VỀ CON CHIÊN ĐỤC VÀ DÊ ĐỤC (Đa-ni-ên 8:1-8, 20-22).

Con chiên đực, con dê đực, và cái sừng lớn mọc lên từ con dê đực là gì? Đa-ni-ên 8:20, 21.

Cái sừng là A-lich-sơn Đại đế của Hy Lạp, người đã chiến thắng Ba-tư, Sy-ri, Phê-nê-si, Pha-lê-tin, Ty-rơ, và Ê-díp-tô. Sau khi đánh bại Ê-díp-tô, vua đã không nghỉ ngơi cho tới khi đến Ấn Độ. Ông tiến quân 10,000 dặm trong khoảng mười năm. Khi trở về Ba-by-lôn, ông chỉ mới 32 tuổi và đã thống trị thế giới. Nhưng đang lúc tới tột đỉnh vinh quang, A-lich-sơn đã chết vì cảm sốt và mệt mỏi (323 T.C.).

Bốn cái sừng tiêu biểu cho gì trong Đa-ni-ên 8:22?

Đa-ni-ên nói tiên tri là đế quốc của A-lich-sơn sẽ bị chia làm bốn nước. Điều này đã xảy ra đúng như vậy. Khi A-lich-sơn chết, các tướng của ông tranh dành nhau, và đế quốc đã tan rã. Cuộc chiến quan trọng nhất các tướng này tranh đấu là vào năm 301 T.C. Các tướng thắng trận chia nhau đế quốc. Kết quả là đế quốc bị chia ra làm bốn nước, tượng trưng bằng bốn cái sừng. Ptolemy chiếm Ê-díp-tô, Seleucus dành Sy-ri và miền đông, Lysimachus được Asia Minor, và Cassander chiếm Hy Lạp. Thiên sứ Gáp-ri-ên giải nghĩa rằng bốn nước này sẽ không mạnh như đế quốc của A-lich-sơn.

Lời tiên tri của Đa-ni-ên được ứng nghiệm nói gì về sự điều khiển của Đức Chúa Trời trên những việc xảy ra? Lời tiên tri này có thể làm đức tin chúng ta mạnh hơn thế nào?

SỰ DẤY LÊN CỦA CÁI SỪNG NHỎ (Đa-ni-ên 8:8, 9).

Hầu hết những chuyên gia Kinh Thánh tin rằng cái sừng nhỏ đến từ một trong bốn sừng. Nhưng theo văn phạm Hê-bơ-rơ, cái sừng nhỏ đến từ một trong những hướng gió trên trời. Những chữ “mọc ra từ một cái sừng nhỏ” là mọc ra từ *bốn hướng gió trên trời*, hơn là mọc ra từ một trong *bốn cái sừng*. Như vậy, cái sừng nhỏ ra từ bốn hướng gió. Bốn hướng gió tượng trưng cho bốn hướng của địa bàn. Cái sừng nhỏ lớn lên rất mạnh về (1) “phương nam,” (2) “phương đông,” (3) “Đất Vinh hiển.” Sự lớn mạnh của chiếc sừng nhỏ nói lên “sự mọc ra” của cái sừng nhỏ cũng thuộc về bốn điểm của địa bàn. (Xin đọc M. Proebstle, “A Text-oriented Analysis of Daniel 8:9-14” [Ph. D. dissertation, Andrews University, 2003], tr. 100-104).

Quyền lực đến sau bốn nước ra từ đế quốc Hy Lạp là La Mã. La Mã dấy lên từ hướng đông của những nước này.

Đa-ni-ên thấy La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng là cùng một quyền lực. Chúng ta thấy rõ ràng trong Đa-ni-ên 7, cái sừng nhỏ (La Mã giáo hoàng) đã mọc ra từ con thú thứ tư thì nó cũng là một phần của con thú thứ tư (La Mã ngoại giáo). Quyền lực cái sừng nhỏ trong Đa-ni-ên 8 mọc lên sau Hy Lạp và tiếp tục cho đến ngày cuối cùng (Đa-ni-ên 8:25). La Mã ngoại giáo dấy lên sau Hy Lạp và tiếp tục như là La Mã giáo hoàng.

Xin học những sự so sánh giữa La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng cho tới khi bạn có thể giải nghĩa điều này cho người khác.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁI SỪNG NHỎ (Đa-ni-ên 8:9-12).

Xin liệt kê những hoạt động của quyền lực cái sừng nhỏ. Bạn nghĩ những hành động này nghĩa là gì? Đa-ni-ên 8:9-12.

Quyền lực cái sừng nhỏ là một quyền lực thiêng liêng tấn công lễ thật của Đức Chúa Trời. “*Tướng cơ binh*” là Đức Chúa Giê-su (Giô-suê 5:14; Đa-ni-ên 9:25; 10:21; 12:1). “*Cửa lễ hằng dâng*” nói về nghi lễ “hằng ngày” trong đền thánh. “*Nơi thánh của Ngài [Đức Chúa Trời]*” là đền thánh trên trời, vì đền thánh duy nhất còn tồn tại trong thời quyền lực cái sừng nhỏ (La Mã giáo hoàng) là đền thánh trên trời. (Đền thánh dưới đất đã bị hủy diệt năm 70 S.C.).

Bạn nghĩ cái sừng nhỏ “ném bỏ lễ thật xuống đất” nghĩa là gì? (Đa-ni-ên 8:12).

CÁI SÙNG NHỎ VÀ CỦA LỄ HẰNG DÂNG (Đa-ni-ên 8:11, 12, 24, 25).

Làm thế nào cái sùng nhỏ đã cất của lễ hằng dâng và quãng nơi thánh của Đức Chúa Giê-su xuống? Đa-ni-ên 8:11. “Cơ binh” nào được giao cho cái sùng nhỏ để giày đạp lên?

Đền thánh có một “cơ binh” Lê-vi, là những người phục vụ trong đền thánh. Cái sùng nhỏ (La Mã giáo hoàng) có cơ binh riêng của họ là các linh mục phục vụ tại các tòa xưng tội và lễ Mi-sa. Nơi tòa xưng tội, các linh mục tha tội bằng cách nói, “Ta tha tội cho con, nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh.” Còn về lễ Mi-sa, chúng ta đọc rằng, “sự hy sinh của Đấng Christ và sự hy sinh của Mình Thánh Chúa (lễ Mi-sa) là *một sự hy sinh duy nhất*. . . . ‘Thời xưa, Đấng Christ dâng huyết mình một lần trên thập tự giá, bây giờ trong sự hy sinh thánh này tức là sự cử hành lễ Mi-sa, Ngài hiến mình mà không còn đổ huyết nữa.’”—Phỏng trích *Catechism of the Catholic Church* (New York: Doubleday, 1994), số 1367, tr. 381.

Qua những sự dạy dỗ sai lạc này, giáo dân bị dẫn đi xa công việc của Đức Chúa Giê-su là Thấy tế lễ, Đấng Cứu Thế và Trung Bảo của chúng ta trong đền thánh trên trời. Thay vì lệ thuộc trực tiếp vào Đức Chúa Giê-su, những tín đồ tin vào sự dạy dỗ sai lầm này lại lệ thuộc vào giáo hội để được sự cứu chuộc và tha tội.

Giả thử bạn được dạy rằng mọi sự Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta chỉ qua Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm. Tại sao bạn phải từ chối chấp nhận ý tưởng này?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Tất cả những câu dưới đây được trích từ quyển Giáo lý mới của hội Công giáo. Xin đọc mỗi câu, thay thế chữ *Giáo hội* với chữ *Đức Chúa Giê-su*. Điều này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn cái sùng nhỏ (La Mã giáo hoàng) đã loại bỏ công việc của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời và thay thế chức vụ của Ngài bằng một chức vụ sai lạc.

“Đó là trong *Giáo hội* mà ‘sự cứu chuộc trọn vẹn’ được ban cho.”—*Catechism of the Catholic Church*, Số 824.

“Đặt nền tảng trên Kinh Thánh và Tập quán, Hội Nghị dạy rằng *Giáo hội*. . . là cần thiết cho sự cứu chuộc.”—Số 846.

“Không một tội nào, dù nặng đến đâu, mà *Giáo hội* không thể tha thứ.”—Số 982.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm phải giữ vững sự dạy dỗ của mình về cái sùng nhỏ?
2. Chữ “chống lại Đấng Christ” không chỉ có nghĩa là “chống lại Đấng Christ,” mà còn có nghĩa là “thay thế cho Đấng Christ.” Bây giờ xin đọc lại những câu trích dẫn trên đây. Biết rằng “chống lại Đấng Christ” cũng có nghĩa là “thay thế cho Đấng Christ” giúp bạn hiểu rõ hơn thế nào công việc cái sùng nhỏ đã làm?

TÓM LƯỢC: Đa-ni-ên 8 tập trung vào các hoạt động của cái sùng nhỏ. Cái sùng nhỏ thay thế công việc của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời với những tòa xưng tội và lễ Mi-sa. Làm điều này, cái sùng nhỏ đã cất đi của lễ hằng dâng và quãng xuống (làm ô uế) đền thánh của Đức Chúa Giê-su.

NƠI THÁNH ĐƯỢC THANH SẠCH

CÂU GỐC: “. . . [Sự hiện thấy] sẽ còn có cho đến chừng nào? Người trả lời cùng ta rằng: Cho đến hai ngàn ba trăm buổi chiều và buổi mai; sau đó nơi thánh sẽ được thanh sạch” (Đa-ni-ên 8:13, 14).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 8:9-14.

HỘI THÁNH CƠ ĐỐC PHỤC LÂM TIN VÀO SỰ GIẢI NGHĨA THEO LỊCH SỬ. Vì vậy chúng ta tin rằng Đa-ni-ên 8:9-14 nói về cuộc chiến đấu thiêng liêng giữa chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời và hệ thống cứu chuộc sai lầm của cái sừng nhỏ. Cuộc chiến đấu thiêng liêng là một phần của cuộc chiến ác đấu tranh giữa Đức Chúa Giê-su và Sa-tan. Cuộc chiến ác đấu tranh sẽ kết liễu khi Đức Chúa Giê-su tái lâm.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu cuộc chiến thuộc linh miêu tả trong Đa-ni-ên 8 giữa chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời và hệ thống cứu chuộc sai lầm của cái sừng nhỏ. Cuộc chiến này chấm dứt với sự làm sạch đền thánh trên trời.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tại sao nơi thánh cần được làm sạch? Tại sao có 2,300 ngày tiên tri? Tại sao chúng ta tin rằng sự phán xét trước khi Chúa tái lâm trong Đa-ni-ên 7 cũng là sự làm sạch đền thánh trong Đa-ni-ên 8? Tại sao nơi thánh trong Đa-ni-ên 8 phải là đền thánh trên trời? Điều gì xảy ra khi đền thánh trên trời được làm sạch?

ĐỀN THÁNH TRONG CỰU ƯỚC ĐƯỢC LÀM SẠCH (Lê-vi Ký 16:29-33).

Xin miêu tả sự làm sạch trong Lê-vi Ký 16. Điều gì được làm sạch trong Lê-vi Ký 16? Được làm sạch khỏi gì? Lê-vi Ký 16:16, 19.

Sự dâng lễ hy sinh trong Cựu Ước có hai phần: (1) nghi lễ hằng ngày, và (2) nghi lễ hằng năm (ngày Đại lễ Chuộc tội). Hằng ngày, thầy tế lễ dâng của lễ thiêu. Nghi lễ hằng ngày chuyển tội lỗi của dân sự vào trong đền thánh, và như vậy đền thánh trở nên “ô uế.” Qua nghi lễ hằng năm, thầy tế lễ làm sạch đền thánh khỏi tội của dân sự đã được đem vào đó trong suốt năm.

Con dê đực về phần Đức Chúa Trời tượng trưng cho gì? Hê-bơ-rơ 9:11, 12.

Khi Đức Chúa Trời nhìn của lễ thiêu, Ngài thấy Chiên Con Đức Chúa Trời (Giê-su) đang hy sinh trên Thập tự giá cho tội lỗi chúng ta. Ngày Đại lễ Chuộc tội là một thí dụ khác về việc Đức Chúa Trời cứu chuộc dân sự Ngài bởi huyết của Đức Chúa Giê-su.

Lê-vi Ký 16 nói đến huyết bao nhiêu lần? Điều này nói lên việc làm sạch và tha tội được thực hiện thế nào? (Xin đọc Ma-thi-ơ 26:28; I Phi-e-rơ 1:18, 19; I Giăng 1:7).

“CHO ĐẾN HAI NGÀN BA TRĂM BUỔI CHIỀU VÀ BUỔI MAI” (Đa-ni-ên 8:14).

Đa-ni-ên 8:14 chỉ về sự khởi đầu việc làm sạch đền thánh trên trời. Chữ “buổi chiều” và “buổi mai” trong Đa-ni-ên 8:14 và trong Đa-ni-ên 8:26 là những chữ được dùng theo cùng một thứ tự trong câu chuyện tạo thế (Sáng thế Ký 1:5). Theo niên lịch thì “buổi chiều” và “buổi mai” đi chung với nhau là một ngày.

Nhiều người giải nghĩa 2,300 ngày theo nghĩa đen và dùng những ngày này để chỉ về Vua Antiochua Epiphanes trong thế kỷ thứ hai T.C. Nhưng họ không thể dùng Antiochus để giải nghĩa 2,300 ngày dù họ có cố gắng đến đâu. Làm thế nào chúng ta có thể trình bày rằng 2,300 ngày là 2,300 năm và lời tiên tri này nói về việc xảy ra một thời gian lâu sau Antiochus?

Trước hết, thiên sứ Gáp-ri-ên giải nghĩa lời tiên tri này có liên quan với kỳ *sau rốt* (Đa-ni-ên 8:17, 19, 26). Thứ hai, những sự tương quan giữa Đa-ni-ên đoạn 2, 7, và 8 chứng minh rằng Đa-ni-ên 8 không thể chỉ nói về thế kỷ thứ hai T.C. Thí dụ, cái sừng nhỏ “bị bẻ gãy chẳng bởi tay người ta” (Đa-ni-ên 8:25), cũng như hòn đá “đục ra . . . chẳng bởi tay” (Đa-ni-ên 2:45). Cả hai điều này xảy ra vào thời kỳ sau rốt. Lời tiên tri 2,300 ngày không thể nói theo nghĩa đen vì như vậy thì thời gian quá ngắn, không thể kéo dài tới thời kỳ sau rốt. Điều này chứng tỏ chúng ta phải dùng luật ngày/năm. Thứ ba, sự phán xét trong Đa-ni-ên 7:26 và sự làm sạch đền thánh trong Đa-ni-ên 8 cũng giống nhau. Sự phán xét xảy ra trước khi Chúa tái lâm.

ĐỀN THÁNH TRÊN TRỜI (Hê-bơ-rơ 8:1, 2).

Chúng ta thấy trong bài học 8, sự phán xét trên thiên đàng trong Đa-ni-ên 7 (sau thời kỳ 1,260 năm) là một biến cố sẽ kéo dài tới nhiều thế kỷ sau cùng. Sự phán xét bắt đầu trong thời gian này. (Xin nhớ rằng sự phán xét sẽ dẫn đến ngày Chúa tái lâm). Sự làm sạch đền thánh cũng là sự phán xét, vì thế thời gian này cũng là sự phán xét trong Đa-ni-ên 7. Sự phán xét không thể là việc xảy ra trước khi Đức Chúa Giê-su xuống thế và chết. Vì vậy, việc Antiochus Epiphanes làm ô uế đền thánh Giê-ru-sa-lem trước thời của Đức Chúa Giê-su không thể làm ứng nghiệm lời tiên tri này.

Sự phán xét và sự làm sạch đền thánh xảy ra một thời gian lâu sau khi đền thánh dưới đất bị hủy diệt. Vậy đền thánh là gì? Đa-ni-ên 8:14; Hê-bơ-rơ 8:1, 2.

Xin đọc Hê-bơ-rơ 7–10. Những đoạn này chú trọng đến công việc của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời. Công việc của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời quan trọng thế nào đến chương trình cứu chuộc? Công việc của Đức Chúa Giê-su giúp chúng ta hiểu thế nào về việc tại sao cái sừng nhỏ đang tích cực hoạt động để chống lại công việc của Ngài?

BAO LÂU? (Đa-ni-ên 8:13).

Đa-ni-ên 8:13 hỏi điều gì? Câu trả lời là gì? Đa-ni-ên 8:14.

Bản tiếng Hê-bơ-rơ không có chữ về. Điều này giải nghĩa tại sao câu này không chỉ hỏi về hoạt động của cái sừng nhỏ. Thay vào đó, câu này hỏi về hết cả mọi sự trong Đa-ni-ên 8 – con chiên đực và con dê đực (Mê-đô Ba-tư và Hy Lạp), và hoạt động của cái sừng nhỏ (La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng). Một cách dịch hay hơn là, “Sự hiện thấy, của lễ hằng dâng và sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu khiến cho đền thánh và các cơ binh bị giày đạp sẽ còn bao lâu?”

Những điểm tương đồng giữa sự phán xét trong Đa-ni-ên 7 và sự làm sạch đền thánh trong Đa-ni-ên 8 giúp chúng ta hiểu thế nào về sự phán xét và sự làm sạch đền thánh?

Sự làm sạch đền thánh trên trời khỏi tội của dân sự trung tín Đức Chúa Trời là một biểu tượng của sự làm sạch đền thánh dưới đất trong ngày Đại lễ Chuộc tội (Lê-vi Ký 16:30). Ngày Đại lễ Chuộc tội cũng là ngày phán xét.

Trung tâm của nghi lễ trong đền thánh là sự dâng con sinh tế, đó là biểu tượng sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su cho chúng ta. Nghi lễ trong đền thánh đặt huyết của Đức Chúa Giê-su tại trung tâm của sự phán xét thế nào? Tại sao huyết của Đức Chúa Giê-su là tin mừng cho chúng ta trong sự phán xét? Lê-vi Ký 17:11; Rô-ma 8:1; Ê-phê-sô 1:7.

“NƠI THÁNH SẼ ĐƯỢC THANH SẠCH” (Đa-ni-ên 8:14).

Tại sao nơi thánh cần được thanh sạch? Xin ôn lại ngày thứ Nhất trong bài học số 9.

Đa-ni-ên 7 và 8 bày tỏ những điều chúng ta nói trước đây: sự phán xét liên quan đến sự chiến thắng của dân thánh Đức Chúa Trời và sự trừng phạt những người xấu. Ý tưởng này giúp giải nghĩa tại sao cái sừng nhỏ có một vai trò quan trọng trong những lời tiên tri này. Sự phán xét bênh vực các thánh dẫn đến sự kết thúc của quyền lực cái sừng nhỏ.

Sự phán xét trước ngày Chúa tái lâm rất quan trọng vì:

(1) Sự phán xét giải nghĩa sự thất vọng năm 1844. Việc Đức Chúa Giê-su bắt đầu phần thứ hai của chức vụ Ngài trên thiên đàng năm 1844 giải nghĩa tại sao Ngài không trở lại trái đất vào ngày đó;

(2) Sự phán xét duyệt lại cuộc đời của những người sẽ được vào thiên đàng. “Đôi khi các thánh này bị lên án là có tội trước tòa án thế gian khi họ thật sự phục vụ Đức Chúa Trời và tha nhân. Trong sự phán xét trước phục lâm, những sự lên án bất công này sẽ được tòa án thiên đàng đổi lại.”—Phỏng trích William H. Shea, “Theological Importance of the Preadvent Judgment,” trong *The Seventy Weeks, Leviticus, and the Nature of Prophecy*, chủ bút Frank B. Holbrook (Washington, D.C.: Biblical Research Institute, 1986), quyển 3, tr. 328;

(3) Bản tính của Đức Chúa Trời, mà Sa-tan nói là cứng rắn và bất công, sẽ được chứng minh là thánh thiện và công bằng (Rô-ma 3:4).

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Sau đây thêm vài lý do ủng hộ luật ngày/năm cho 2,300 ngày của sự hiện thấy trong Đa-ni-ên 8:14:

(1) Con chiên đực, dê đực, và cái sừng nhỏ là những biểu tượng. Vì thế thời gian cũng là biểu tượng nữa.

(2) Câu “2,300 buổi chiều và buổi mai” không phải là một câu thông thường được dùng để giải nghĩa thời gian, vì thế những chữ này không có nghĩa là những buổi chiều hay buổi mai theo nghĩa đen.

(3) Như đã trình bày trong bài học ngày thứ Tư, câu hỏi trong Đa-ni-ên 8:13 là về tất cả mọi thứ trong sự thấy: gồm có Mê-đô Ba-tư, Hy Lạp, và những hoạt động của La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng, một thời gian kéo dài hằng ngàn năm. Nếu 2,300 ngày theo nghĩa đen thì thời gian chỉ có hơn sáu năm. Điều này không thể được vì những biến cố liên quan tới câu hỏi. Chỉ có một cách trả lời đúng cho câu hỏi là áp dụng luật ngày/năm để thấy rằng 2,300 ngày thật sự là 2,300 năm. Chỉ có thời gian dài như vậy mới có thể bao gồm được tất cả những biến cố miêu tả trên đây.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN: Hãy thảo luận sự hiểu biết của chúng ta về công việc của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời và những sự hiện thấy trong Đa-ni-ên 7 và 8 dựa trên căn bản sứ mạng và sứ điệp của Hội Thánh Cơ Đốc Phục lâm.

TÓM LƯỢC: Đa-ni-ên 7 và 8 bày tỏ rằng sự phán xét trước phục lâm là có thật. Hai đoạn này cho thấy sự phán xét có liên quan đến công việc của Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế Lễ Thượng phẩm trong đền thánh trên trời. Khi đền thánh được làm sạch, tội ác được cất đi, thì dân sự của Đức Chúa Trời được nên công bình và lẽ thật được phục hồi.

THỜI KHẮC BIỂU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC: “Cả đất nầy sẽ trở nên hoang vu gở lại, các nước nầy sẽ phục vụ vua Ba-by-lôn trong bảy mươi năm” (Giê-rê-mi 25:11).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 9.

CÔNG TƯỚNG ISAAC NEWTON MIÊU TẢ ĐA-NI-ÊN 9:24-27 là “nền tảng của Cơ Đốc giáo.” Lý do là những câu này nói trước gần năm trăm năm là Đức Chúa Giê-su sẽ đến, rao giảng trong thời gian bao lâu, và sẽ chết để đền tội cho nhân loại.

Khi học Đa-ni-ên 9, xin nhớ sự liên quan của đoạn này và Đa-ni-ên 8: (1) Cùng một thiên sứ đến gặp Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 9:21). (2) Đa-ni-ên nhớ lại sự hiện thấy trước đó (Đa-ni-ên 9:21). (3) Trong Đa-ni-ên 8:16, thiên sứ Gáp-ri-ên được truyền lệnh giúp Đa-ni-ên hiểu sự hiện thấy, lệnh này được lặp lại trong Đa-ni-ên 9:23. (4) Yếu tố thời gian không được giải nghĩa trong Đa-ni-ên 8, nhưng yếu tố này lại là chủ đề chính của Đa-ni-ên 9:24-27.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Sứ điệp lời cầu nguyện của Đa-ni-ên là gì? Đa-ni-ên 9 giống Đa-ni-ên 8 thế nào? Tại sao luật ngày/năm được dùng trong Đa-ni-ên 9? Ngày nào là ngày khởi đầu ban hành chiếu chỉ? Bảy mươi tuần lễ tiên tri nói về gì?

BÀI CẦU NGUYỆN CỦA ĐA-NI-ÊN (Đa-ni-ên 9:1-19).

Trong bài cầu nguyện của Đa-ni-ên, có nơi nào bạn thấy cần sự vắng lời? Đa-ni-ên 9:1-19 (Gia-cơ 2:9; I Giăng 3:4).

Tại sao Đa-ni-ên nài xin Chúa thương xót dân sự Ngài?

“Nhu cầu lớn của chúng ta là cầu xin sự thương xót của Đức Chúa Trời.”—Phỏng trích *The Desire of Ages*, tr. 317. Hy vọng duy nhất của chúng ta là ở nơi sự thương xót và ân điển của Ngài như được bày tỏ nơi Thập tự giá. Nếu chúng ta có thể nhận được ân điển của Đức Chúa Trời bằng cách nào khác, thì Đức Chúa Giê-su không cần phải chết để cứu chúng ta.

Bạn hiểu phúc âm thế nào trong bài cầu nguyện của Đa-ni-ên?**NGƯỜI KHÁCH VIẾNG TỬ TRỜI (Đa-ni-ên 9:20-24).****Sứ mạng của Thiên sứ Gáp-ri-ên trong Đa-ni-ên 9:21-23 là gì?**

Đa-ni-ên dùng động từ *mareh* để chỉ về sự hiện thấy 2,300 ngày trong Đa-ni-ên 8 vì Đa-ni-ên không hiểu 2,300 ngày. Một nhà bình luận Do Thái nói rằng Đa-ni-ên 9:23 “nói về phần của sự hiện thấy của Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 8:14, điều này đã làm Đa-ni-ên bối rối rất nhiều. Trong Đa-ni-ên 8:16-26 cũng được dùng là [*mareh*].”—Phỏng trích Hersh Goldwurm, *Daniel* (New York: Mesorah Publications, Ltd., 1979), tr. 258.

Bảy mươi tuần lễ là bao lâu? (Đa-ni-ên 9:24). Câu “bảy mươi tuần lễ định trên dân người” nghĩa là gì?

Lệnh tu bỏ lại thành Giê-ru-sa-lem xảy ra hàng trăm năm trước Đức Chúa Giê-su. Nếu nói theo nghĩa đen, 70 tuần lễ là một năm và vài tháng. Một năm và vài tháng thì đâu có tới thời Đức Chúa Giê-su. Nhưng khi chúng ta áp dụng luật ngày/năm, thì 70 tuần lễ là khoảng thời gian từ lúc bắt đầu tu bỏ lại thành Giê-ru-sa-lem cho tới khi Đức Chúa Giê-su giáng sinh. Điều này chứng tỏ luật ngày/năm là phương pháp đúng để đo lường thời gian tiên tri. Trong khi đó, chữ Hê-bơ-rơ *chatak* được dịch là “được định” nghĩa là “cắt” hay “phân chia.” Đây là lần duy nhất chữ này được dùng trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ. Nhưng chữ này lại được dùng về sau trong những bản Do Thái như là “trừ đi.”

BẢY MƯƠI TUẦN LỄ (Đa-ni-ên 9:24).

Sáu điều nào cần phải hoàn thành trong 70 tuần lễ (thời gian 490 năm)? Đa-ni-ên 9:24. Những điều này miêu tả thế nào kết quả của đời sống và công việc của Đức Chúa Giê-su dưới đất?

“Ý tưởng của ấn tín trong câu 24 nghĩa là ‘hỗ trợ!’ Sự ứng nghiệm của những lời tiên tri về sự đến lần thứ nhất đúng lúc của Đấng Mê-si sẽ cho chúng ta niềm tin rằng những phần khác của lời tiên tri cũng sẽ được ứng nghiệm, đặc biệt là lời tiên tri về 2,300 ngày.”—Phỏng trích *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, quyển 4, tr. 852. Các đền thờ được xúc dầu khi công việc trong đó bắt đầu (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:9). Vì vậy sự xúc dầu trong Đa-ni-ên 9:24 chỉ về sự khởi đầu chức vụ tế lễ của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời (Hê-bơ-rơ 9:21).

Những câu sau đây dạy chúng ta gì về việc Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta trên thập tự giá? Ê-sai 53:5; Rô-ma 5:11, 17; II Cô-rinh-tô 5:19; Phi-líp 3:9; Hê-bơ-rơ 2:9.

ĐẮNG CHỊU XÚC DẦU, TỨC LÀ VUA (Đa-ni-ên 9:25).

Đa-ni-ên 9:25 nói đến lệnh nào, và tại sao?

Những niên hiệu mà lệnh này được ban hành gồm có 538 T.C., 520 T.C., và 457 T.C. Chúng ta hãy nghiên cứu những ngày này, dùng luật ngày/năm, vì điều này cần để giải nghĩa Đa-ni-ên 9:25.

Năm 538 T.C. không thể là năm lệnh được ban hành, vì lấy 538 T.C. trừ 483 năm thì tới năm 55 T.C.; và năm 55 không trùng hợp với thời gian Đức Chúa Giê-su thi hành chức vụ Ngài dưới đất.

Nếu lấy 520 là năm lệnh được ban hành, và chúng ta tính 483 năm sau, thì năm nào chúng ta tới đích? Tại sao năm này không đúng?

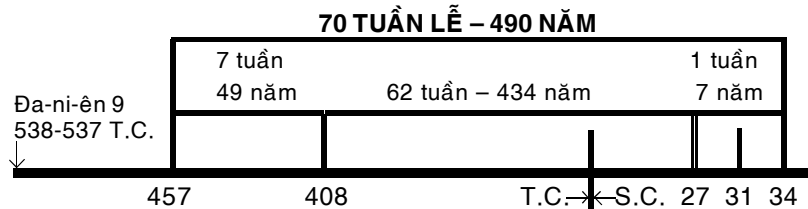
Nếu chúng ta dùng năm 457 T.C. thì con số đưa chúng ta tới thời gian của Đức Chúa Giê-su. Lệnh này do vua Ạt-ta-xét-xe I ban hành. Cả người Do Thái và kẻ thù của họ hiểu rằng lệnh này cho người Do Thái quyền để tu bỏ lại thành Giê-ru-sa-lem. Trong Ê-xơ-ra 4:7-13, một số chức viên Ba-tư viết cho vua than phiền về sự tu bỏ. Bức thư viết rằng, “những người Giu-đa đã từ nơi vua lên đến chúng tôi [người Ba-tư] tại Giê-ru-sa-lem, đương lập lại thành phản nghịch, hung ác ấy” (Ê-xơ-ra 4:12). Chỉ có lệnh do Ạt-ta-xét-xe ban hành vào năm thứ bảy triều của vua cho phép người Giu-đa trở về Giê-ru-sa-lem. Ngày này được ghi trong Ê-xơ-ra 7, và đó là năm 457 T.C.

Hãy cộng 483 năm với 457 T.C. (Xin nhớ trừ năm số không). Bạn đạt tới năm nào? Tại sao 457 T.C. là năm duy nhất có thể dùng được? Lời tiên tri trong Đa-ni-ên 9:25 nói gì về quyền phép của Đức Chúa Trời?

“ĐẾN GIỮA TUẦN ẤY” (Đa-ni-ên 9:24-27).

Xin ôn lại 70 tuần lễ tiên tri trong Đa-ni-ên 9:24-27.

Từ khi ra “lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem” (457 T.C.) cho đến “Đấng chịu xúc dầu, tức là Vua [Đức Chúa Giê-su]” (Đa-ni-ên 9:25), là 483 năm, hay 69 tuần lễ (7 tuần và 62 tuần). Thời gian này dẫn đến năm 27 S.C. (trừ năm số không, như vậy cộng thêm một năm). Đức Chúa Giê-su khởi sự chức vụ của Ngài dưới đất năm 27 S.C. Tới đây là trọn 69 tuần trong 70 tuần lễ. Chỉ còn một tuần còn lại là tuần thứ 70, tức là 7 năm cuối cùng.



Việc gì xảy ra vào “giữa tuần ấy [tuần chót]”? Đa-ni-ên 9:27.

Bức màn bị xé bày tỏ sự chấm dứt các nghi lễ trong đền thánh dưới đất, và các nghi lễ này chỉ về Đức Chúa Giê-su. Vì những điều Đức Chúa Giê-su đã làm trên thập tự giá, nên bất cứ ai nhờ đức tin đến cùng Ngài có thể đến cùng Đức Chúa Trời như người ấy chưa bao giờ phạm tội. Vì vậy, trong Đa-ni-ên 9:24-27, chúng ta tìm được niềm hy vọng duy nhất cho thế giới tội lỗi.

Đấng chịu xúc dầu sẽ “lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ” nghĩa là gì? Khi nào tuần lễ cuối cùng chấm dứt?

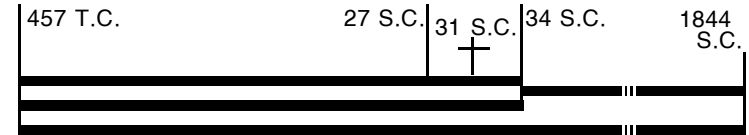
Cuối tuần lễ đó đưa đến năm 34 S.C. là năm Ê-tiên bị ném đá (Công vụ các Sứ đồ 7). Sau đó, những lời hứa trong giao ước mới được ban cho hội thánh (Giê-rê-mi 31:31-34), trong đó có người Giu-đa (nhánh nguyên) và người Ngoại (nhánh hoang).

Đa-ni-ên 9:26 nói rằng Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, nhưng “sẽ không có chi hết” (“không phải vì mình” [tiếng Anh: theo bản King James]). Vì ai mà Ngài bị “trừ đi”? Câu trả lời nói lên thế nào sứ điệp quan trọng của phúc âm?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc Ellen G. White, “The Kingdom of God Is at Hand” trong *The Desire of Ages*, tr. 231-235.

Tiên tri Đa-ni-ên không hiểu *mareh* của 2,300 ngày (Đa-ni-ên 8:26, 27). Trong Đa-ni-ên 9:23, Thiên sứ nói, “Hãy suy nghĩ sự đó [*mareh*].” Đây là *mareh* của 2,300 ngày. *Mareh* là thời gian tiên tri. Việc đầu tiên Thiên sứ nói với Đa-ni-ên là một thời gian tiên tri khác, đó là “bị trừ đi” (được định). Bị trừ đi từ đâu? Từ thời gian tiên tri dài 2,300 ngày.

Với điểm khởi đầu là khi lệnh được ban ra năm 457 T.C. để xây lại thành Giê-ru-sa-lem, cộng với 2,300 năm, chúng ta đến năm 1844.



- 457 T.C. Vua Ba-tư A-t-ta-xét-xe ban lệnh xây lại Giê-ru-sa-lem (Đa-ni-ên 9:25; Ê-xơ-ra 7:11-16).
- 27 S.C. Đức Chúa Giê-su chịu phép báp-têm và bắt đầu rao giảng.
- 31 S.C. Đấng chịu xúc dầu “bị trừ đi vào giữa tuần lễ” sau 3 1/2 năm thi hành chức vụ (Đa-ni-ên 9:26, 27; Ma-thi-ơ 27:60, 61; Mác 16:33-39).
- 34 S.C. Ném đá Ê-tiên; Phúc âm được rao truyền cho dân Ngoại (Đa-ni-ên 9:24; Công vụ 7:54-60; 9:15).
- 1844 S.C. Thời kỳ 2,300 năm tiên tri chấm dứt: sự điều tra phán xét bắt đầu.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

Sự phán xét (sự làm sạch đền thánh) trong Đa-ni-ên 7 xảy ra sau thời kỳ 1,260 bắt bớ đạo của cái sừng nhỏ. Vì cái sừng nhỏ bắt đầu lớn mạnh vào thế kỷ thứ sáu, và thời kỳ 1,260 năm sẽ chấm dứt vào cuối thế kỷ thứ 18 và đầu thế kỷ thứ 19. Sự phán xét bắt đầu vào thời gian này. Những con số này phù hợp với năm 1844 trong Đa-ni-ên 8 và 9 thế nào? Câu trả lời hỗ trợ thế nào sự hiểu biết của chúng ta về lời tiên tri?

TÓM LƯỢC: Đa-ni-ên đứng về phía dân sự và cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời cho họ. Thiên sứ Gáp-ri-ên giải nghĩa cho Đa-ni-ên rằng Đấng chịu xúc dầu sẽ đến vào thời kỳ đã định để đem nhân loại trở về cùng Đức Chúa Trời. Xin để ý là lời tiên tri quan trọng nhất về Đức Chúa Giê-su thì chỉ là một phần của lời tiên tri dài 2,300 năm!

KHI CÁC VUA ĐI CHINH CHIẾN

CÂU GỐC: “Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao” (Dân số Ký 12:6).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 10 và 11.

ĐA-NI-ÊN 10–12 TẠO THÀNH MỘT ĐƠN VỊ VỚI BA PHẦN. Phần thứ nhất là Đa-ni-ên 10. Phần thứ hai là sự hiện thấy trong Đa-ni-ên 11:2–12:4. Phần thứ ba là Đa-ni-ên 12:5-13. Đa-ni-ên nhận được sự hiện thấy cuối cùng hai năm sau khi dân Giu-đa đã từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem. Sự hiện thấy này nói về cùng một lịch sử như trong Đa-ni-ên 2, 7, và 8. Sự hiện thấy này cũng cho Đa-ni-ên thấy cảnh đấu tranh giữa hai đạo quân thiện và ác.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: Điều gì xảy ra cho Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 10? “Những ngày sau rốt” là gì? Cuộc chiến ác đấu tranh được trình bày thế nào trong đoạn này? Câu nào trong Đa-ni-ên 11 nói về công việc của La Mã? “Sự góm ghiếc làm ra sự hoang vu” là gì?

ĐA-NI-ÊN TRONG SỰ HIỆN THẤY (Đa-ni-ên 10:1-9).

Đa-ni-ên 10:2, 3 nói rằng Đa-ni-ên buồn rầu và kiêng ăn trong ba tuần lễ. Tại sao?

Vào lúc đó, người Sa-ma-ri đang nổi lên chống lại người Giu-đa (Ê-xơ-ra 4:1-5). Đa-ni-ên phải nghe đến cuộc nổi loạn này.

Đa-ni-ên và các bạn ông có những phản ứng thuộc thể nào khi được sự hiện thấy? Đa-ni-ên 10:8, 9, 17.

Kinh nghiệm của Ellen G. White cũng giống như kinh nghiệm của Đa-ni-ên, “Thỉnh thoảng trong khi tôi được sự hiện thấy, các bạn tôi nói, ‘Bà ấy không thở!’ Họ để một tấm gương trên mũi tôi, và họ không thấy có hơi nước trên tấm gương. Không có một dấu hiệu nào là tôi thở. Nhưng tôi tiếp tục nói về những điều tôi nhận được trong sự hiện thấy. Chúa ban cho tôi những sứ điệp này để hỗ trợ đức tin của tất cả mọi người hầu trong những ngày sau rốt, chúng ta tin vào Thần linh Tiên tri.”—Phỏng trích *Selected Messages*, quyển 3, tr. 38, 39.

Việc Ellen G. White không thở trong khi có sự hiện thấy chứng tỏ bà nhận được sự hiện thấy từ Đức Chúa Trời.

Giả thử có người dấy lên trong hội thánh của chúng ta ngày nay, có sự hiện thấy gần giống như của Đa-ni-ên, Ellen G. White, và các tiên tri khác. Làm thế nào chúng ta thử nghiệm để biết người đó có thật là tiên tri của Đức Chúa Trời chăng?

NHỮNG NGÀY SAU RỐT (Đa-ni-ên 10:14).

“Những ngày sau rốt” đối với Đa-ni-ên là gì? (Đa-ni-ên 10:14).

Ngoài sách Đa-ni-ên, còn có mười hai thí dụ trong Cựu Ước về “những ngày sau rốt.” Những thí dụ này bày tỏ rằng “những ngày sau rốt” có ý nghĩa khác nhau tùy theo những giai đoạn khác nhau trong lịch sử.

Những thí dụ này là: (a) một thời điểm trong tương lai của lịch sử dân Y-sơ-ra-ên (Phục truyền Luật lệ Ký 4:30; 31:29; Giê-rê-mi 23:20; 30:24; 48:47; 49:39; (b) lịch sử tương lai của dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu với sự chiếm đất Ca-na-an (Sáng thế Ký 49:1) hay thời kỳ của các vua Y-sơ-ra-ên (Dân số Ký 24:14) và tới thời của Đấng chịu xúc dầu; và (c) thời kỳ của Đấng chịu xúc dầu (Ê-sai 2:2; Mi-chê 4:1; Ô-sê 3:5) hay thời gian trước thời Đấng chịu xúc dầu (Ê-xê-chi-ên 38:16).

Trong Đa-ni-ên 10, “những ngày sau rốt” chỉ về tương lai, bắt đầu từ thời Đa-ni-ên và chấm dứt khi Chúa tái lâm. Chúng ta biết điều này vì có nhiều lời tiên tri nói về sự cuối cùng của thế giới hiện nay (Đa-ni-ên 2, 7).

Sống trong “những ngày sau rốt” nghĩa là gì? Có sự nguy hiểm nào khi nghe nói quá nhiều về “những ngày sau rốt” đến nỗi điều này mất hết ý nghĩa đối với chúng ta?

CUỘC THIỆN ÁC ĐẤU TRANH (Đa-ni-ên 10:12, 13, 20, 21).

Đa-ni-ên miêu tả cuộc chiến nào trong Đa-ni-ên 10:10-13?

Ai là “vua” nước Phe-rơ-sơ (Đa-ni-ên 10:13)? Ê-phê-sô 6:12. Xin tả sự khác biệt giữa vua nước Phe-rơ-sơ và Vua trong Đa-ni-ên 10:21. Ai là vị Vua thứ hai này?

Trong Đa-ni-ên 10, chúng ta thấy Sa-tan và Đức Chúa Giê-su đều muốn ảnh hưởng trên tâm trí của vua Phe-rơ-sơ (Ba-tu). Nhưng không ai có thể bắt buộc vua. Ý chí tự do là một trong những món quà lớn nhất Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Nhưng món quà của sự tự do này được trả với một giá đắt vô cùng: đó là sự chết của Đức Chúa Giê-su trên Thập tự giá. Nếu không có ý chí tự do thì chúng ta không thể phạm tội. Và nếu không phạm tội thì chúng ta không cần có Thập tự giá. Thập tự giá là một thí dụ lớn nhất của hai điều này: sự tự do ý chí của con người và những kết quả của sự chúng ta lạm dụng ý chí tự do đó. Thật là một điều rất quan trọng khi dùng sự tự do ý chí để lựa chọn Đức Chúa Giê-su và tuân giữ luật pháp Ngài! Điều cần nhớ là tất cả chúng ta đều là trung tâm của cuộc chiến ác đấu tranh. Đứng về phe nào và phục vụ “vua” nào là sự lựa chọn của chính chúng ta.

Hãy tưởng tượng cuộc tranh dành linh hồn của bạn đang diễn tiến ngay bây giờ. Bạn có thể làm gì để luôn luôn lựa chọn phe chiến thắng?

VUA PHƯƠNG BẮC VÀ VUA PHƯƠNG NAM (Đa-ni-ên 11:1-28).

Những nước nào được nói đến trong Đa-ni-ên 11:1-4?

Hầu hết các nhà giải nghĩa hiện đại thấy Đa-ni-ên 11 nói về những cuộc tranh đấu giữa các vua theo sau A-lich-sơn Đại đế. Có vài cuộc chiến như vậy trong những câu ngay sau Đa-ni-ên 11:1-4. Nhưng những cuộc chiến tranh này không thể là đề tài của cả Đa-ni-ên 11.

Đa-ni-ên 11:22 nói về một vua sẽ làm vỡ tan “vua của sự giao ước.” “Vua” này là ai? Ngài bị vỡ tan nghĩa là gì? (Đa-ni-ên 9:25-27).

Trong Đa-ni-ên 9:25-27, Đấng chịu xúc dầu tức là Vua xác nhận giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i. Ê-sai gọi Đấng chịu xúc dầu là “Chúa Bình An” (Ê-sai 9:6). Đa-ni-ên chỉ về Mi-ca-ên là “Quan Trưởng lớn” (Đa-ni-ên 12:1). “Vua của sự giao ước” là Đấng chịu xúc dầu, tức là Đức Chúa Giê-su. Đa-ni-ên 11:21 nói về sự chết của Đức Chúa Giê-su trên Thập tự giá. Điều này giúp chúng ta lập được thời điểm trong Đa-ni-ên 11 và 12.

Đấng chịu xúc dầu bị vỡ tan khi Ngài bị đóng đinh trên Thập tự giá dưới thời Hoàng đế La Mã Ti-bê-ri-út (14-37 S.C.). “Kẻ đáng khinh dể” trong Đa-ni-ên 11:21 có lẽ là Ti-bê-ri-út. Điều này có nghĩa là giữa Đa-ni-ên 11:4 (sự tan rã của đế quốc Hy Lạp sau khi A-lich-sơn Đại đế chết) và Đa-ni-ên 11:21 (Đức Chúa Giê-su chết), La Mã ngoại giáo xuất hiện. Điều này xảy ra trong câu Đa-ni-ên 11:14 hoặc Đa-ni-ên 11:16.

Đa-ni-ên 11 cho chúng ta thêm bằng chứng là Đức Chúa Trời đang điều khiển mọi sự. Làm thế nào bạn nhận ra bằng chứng Đức Chúa Trời đang điều khiển đời mình? Bằng chứng này giúp bạn thế nào với những nan đề trong tương lai?

“SỰ GỚM GHIẾC LÀM RA SỰ HOANG VU” (Đa-ni-ên 11:31).

Chúng ta thấy những thí dụ nào trong nửa phần sau của Đa-ni-ên 11 để thấy “Cơ Đốc” La Mã theo sau quyền lực chính trị La Mã? Đa-ni-ên 11:31, 36.

Những câu trong Đa-ni-ên 11:31, 36 móc nối chúng ta với Đa-ni-ên 7 và 8. Các câu này giúp chúng ta nhận ra quyền lực chính trong nửa phần sau của Đa-ni-ên 11. Xin tìm những câu này trong Đa-ni-ên 11:31 và 8:11; Đa-ni-ên 11:36 và 8:11; Đa-ni-ên 11:36 và 7:25.

Những câu này bày tỏ rằng quyền lực chính trong nửa phần sau của Đa-ni-ên 11 là cái sừng nhỏ. “Sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu” mà cái sừng nhỏ đã thay thế “của lễ thiêu hằng dâng” nghĩa là gì? Đa-ni-ên 11:31.

Đa-ni-ên 12:11 chỉ về việc cất “của lễ thiêu hằng dâng” và lập lên “sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu.” Trong Đa-ni-ên 8, việc cất “của lễ hằng dâng” nghĩa là cái sừng nhỏ cố che giấu sự quan trọng của công việc Đức Chúa Giê-su trên thiên đàng là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Trong Đa-ni-ên 11:31 và Đa-ni-ên 12:11, “của lễ thiêu hằng dâng”, công việc của Đức Chúa Giê-su trên thiên đàng được “thay thế” bằng một hệ thống thờ phượng sai lầm – “sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu.”

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc Ellen G. White, “Daniel’s Prayers,” trong *The Sanctified Life*, tr. 46-52.

Trong Ma-thi-ơ 24:15 và Mác 13:14, Đức Chúa Giê-su dạy về “sự gớm ghiếc tàn nát” mà “tiên tri Đa-ni-ên” đã nói đến. Trong Ma-thi-ơ 24 và Mác 13, Đức Chúa Giê-su đặt “sự gớm ghiếc tàn nát” xảy ra trong tương lai. Điều này dạy chúng ta rằng “sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu” không phải là biến cố trước thời của Chúa (như là sự cai trị của Antiochus Epiphanes). Sự “gớm ghiếc” xảy ra sau thời của Đức Chúa Giê-su. Điều này giúp chúng ta hiểu “sự gớm ghiếc” là gì.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Xin ôn lại Đa-ni-ên 9:23 và Đa-ni-ên 10:11, 19. Ít người trong chúng ta được thiên sứ nói trực tiếp rằng chúng ta được thiên đàng yêu quý lắm. Vậy làm cách nào chúng ta biết mình được thiên đàng yêu quý?
2. Đa-ni-ên 11 và 12 là đề tài vô tận cho những lời giải nghĩa. Có điều gì về sách Đa-ni-ên giúp chúng ta tránh giải nghĩa sai những đoạn này chăng?

TÓM LƯỢC: Trong đoạn 10, Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Đa-ni-ên thấy cuộc chiến đấu thiêng liêng giữa Đức Chúa Giê-su và Sa-tan. Ngài cho Đa-ni-ên thấy đạo binh thiên quốc đang hoạt động tích cực để kiểm soát các chính quyền thế gian vì sự lợi ích cho dân sự Đức Chúa Trời. Trong đoạn 11, Đa-ni-ên nhận được những lời tiên tri về lịch sử của các quốc gia từ đế quốc Ba-tư cho tới ngày sau rốt.

KỶ SAU RỐT (hay THỜI KỶ CUỐI CÙNG)

CÂU GỐC: “Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi” (Đa-ni-ên 12:3).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 11:40–12:13.

ĐOẠN CUỐI CỦA SÁCH ĐA-NI-ÊN tóm lược phần kết thúc của “kỳ sau rốt.” Sau khi nhận được sự hiện thấy cuối cùng Đa-ni-ên vẫn còn thắc mắc. Nhưng Đức Chúa Trời đã giữ lại sự hiểu biết đầy đủ về sự hiện thấy cho tới “kỳ sau rốt.” Đây là khi những người nghiên cứu các lời tiên tri trong Đa-ni-ên sẽ hiểu sứ điệp này (Đa-ni-ên 12:4). Chúng ta tin rằng tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm ở trong số những người được Đức Chúa Trời kêu gọi để hiểu những sự hiện thấy này.

Trong đoạn cuối của sách Đa-ni-ên, chúng ta đứng rất gần với cõi đời đời. Những biến cố lớn của lịch sử cứu chuộc đã qua: trận Đại hồng thủy; sự Giải phóng khỏi Ê-díp-tô đã khai sinh ra nước Y-sơ-ra-ên; và Thập tự giá, đã đem lại cho mọi người sự tự do khỏi tội lỗi. Nhưng sự kết thúc của lịch sử cứu rỗi sắp tới. Đây sẽ là một cuộc giải phóng vĩ đại cho những người được cứu để ra khỏi trái đất đầy tội lỗi này.

SƠ LƯỢC BÀI HỌC TUẦN NÀY: “Kỳ sau rốt” nghĩa là gì? Tại sao chúng ta tin Mi-ca-ên là Đức Chúa Giê-su? Tại sao sách Đa-ni-ên được đóng lại và đóng ấn cho tới “kỳ cuối cùng”? Sách Đa-ni-ên dạy gì về sự sống lại?

“KỶ SAU RỐT” (Đa-ni-ên 11:40-45).

Những quyền lực nào có thể là “vua phương bắc” và “vua phương nam”? Đa-ni-ên 11:40.

Trong kỳ sau rốt của dân Giu-đa, Ba-by-lôn là kẻ thù đến từ phương bắc (Giê-rê-mi 1:14, 15). Trong Khải huyền, Ba-by-lôn là La Mã thiêng liêng – hệ thống giáo hoàng. Vì vậy, vua phương bắc trong “kỳ sau rốt” là hệ thống giáo hoàng. Điều này phù hợp với Đa-ni-ên 11:36-39, nói về một vua tôn mình lên cao hơn hết cả tức là giáo hoàng.

Một số người tin “vua phương nam” là Ptolemies, vị vua đã cai trị Ê-díp-tô sau đế quốc Hy Lạp. Nhưng Đa-ni-ên 11:40 nói về “kỳ sau rốt,” vì vậy câu “vua phương nam” không thể nói về Ê-díp-tô theo nghĩa đen. Khải huyền 11:8 coi Ê-díp-tô là kẻ thù của tôn giáo thật.

Các quốc gia Ê-đôm, Mô-áp, và Am-môn là ai? (Đa-ni-ên 11:41).

Ê-đôm, Mô-áp và Am-môn không còn hiện hữu nữa. Điều này bày tỏ rằng các quốc gia này là biểu tượng. Thời xưa, những quốc gia này là kẻ thù của dân sự Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa, trong ân điển Ngài, hứa sẽ cứu nhiều người đã một thời là kẻ thù của Ngài.

Đa-ni-ên 11 bày tỏ rằng thế giới sẽ gặp hoạn nạn lớn cho tới “kỳ sau rốt.” Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời báo trước cho chúng ta về việc này. Điều này giúp chúng ta thế nào để đối diện với những rắc rối hiện tại?

MI-CA-ÊN, QUAN TRƯỞNG LỚN (Đa-ni-ên 12:1).

Đa-ni-ên 12:1 nói về hai biến cố lớn nào? Ai là Mi-ca-ên, Quan Trướng lớn, Đấng cứu dân sự trung tín của Đức Chúa Trời?

Chữ *Mi-ca-ên* nghĩa là “Ai giống như Đức Chúa Trời?” Chỉ có một đấng giống Đức Chúa Trời là Đức Chúa Giê-su (Giăng 1:1). “Tướng các cơ binh” hay “Vua của các vua” (Đa-ni-ên 8:11, 25) cũng là “Đấng chịu xúc dầu, tức là vua” (Đa-ni-ên 9:25). Ngài chính là “Mi-ca-ên, Vua các người” (Đa-ni-ên 10:21). Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, Đức Chúa Giê-su đến với tiếng của thiên sứ lớn, và trong Giu-đe 9, Mi-ca-ên được gọi là Thiên sứ trưởng.

Câu sau đây có ý nói gì, “Tên họ được viết trong Sách sự Sống”? Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32; Đa-ni-ên 7:10; Lu-ca 10:20; Khải huyền 13:8; 17:8; 20:12, 15; 22:19.

Đây là sự phán xét cuối cùng giữa những người công bình và những người gian ác.

“Đức Chúa Trời muốn lòng chúng ta tràn đầy sự biết ơn vì tên mình được viết trong sách sự sống. Ngài muốn chúng ta giao phó những sự rắc rối của chúng ta cho Ngài vì Ngài quan tâm tới chúng ta.”—Phỏng trích Ellen G. White, Christ’s Object Lessons, tr. 299. Tại sao bạn tin rằng tên mình được viết trong sách sự sống?

SỰ SỐNG LẠI (Đa-ni-ên 12:2).**Đa-ni-ên 12:2 nói lên lẽ thật gì?**

Đa-ni-ên 12:2 nói đến sự phán xét cuối cùng của Đức Chúa Trời. Những người công bình sẽ được thưởng. Những người gian ác sẽ bị phạt. Sự phán xét sẽ không bởi những con người yếu đuối tội lỗi, nhưng bởi một Đức Chúa Trời trọn vẹn, toàn năng và đầy lòng thương xót.

Đa-ni-ên 12:2 dạy chúng ta gì về sự chết?

“Sự chết là kẻ thù. Nhưng cùng lúc, sự chết là kẻ thù đã bị đánh bại. . . . Chúng ta có thể được sức khỏe, an bình và tất cả mọi điều đem lại sự sống, và không còn cảm thấy chán nản và sợ hãi.”—Phỏng trích “Resurrection and Glorification,” (sự Phục sinh và sự Vinh hiển), *The Handbook of Seventh-day Adventist Theology* (Hagerstown, Md.: Review and Herald Publishing Association, 2000), tr. 364.

Sự hiểu biết về tình trạng người chết giúp chúng ta thế nào để thấy sự quan trọng của sự phục sinh? Tại sao I Cô-rinh-tô 15:51-56 chỉ có ý nghĩa nếu chúng ta hiểu rằng người chết thật sự là ngủ?

QUYẾN SÁCH ĐÓNG ẤN ĐƯỢC MỞ (Đa-ni-ên 12:4, 9, 10).**Đa-ni-ên 12:4, 9, 10 nói gì về sách Đa-ni-ên?**

Hàng trăm năm nay, nhiều lời tiên tri của Đa-ni-ên được giấu kín. Điều này không làm chúng ta ngạc nhiên, vì sách này nói về La Mã giáo hoàng, một hệ thống đã cấm đọc Kinh Thánh hàng trăm năm. Nhưng từ thời Cải chánh, và trong vài thế kỷ vừa qua, nhiều người đã hiểu sách Đa-ni-ên hơn, vì họ có thể nhìn lại lịch sử và thấy những lời tiên tri này được ứng nghiệm. Đây là một lợi điểm mà chỉ những người sống vào “kỳ sau rốt” được hưởng.

Đức Chúa Giê-su phán gì để giúp chúng ta hiểu tại sao Ngài truyền Đa-ni-ên đóng ấn sách này cho tới kỳ sau rốt? Giăng 14:29.

Nếu bạn có cơ hội dạy Kinh Thánh cho một người không theo đạo Cơ Đốc, và chỉ dùng một lời tiên tri trong Đa-ni-ên, thì bạn sẽ lựa lời tiên tri nào? Tại sao?

“PHƯỚC THAY CHO KẺ ĐỢI” (Đa-ni-ên 12:11-13).

Vào cuối sách Đa-ni-ên, chúng ta thấy hai thời kỳ tiên tri: (1) 1,290 ngày, và (2) 1,335 ngày. Có bằng chứng nào bày tỏ những thời kỳ tiên tri này được ứng nghiệm?

Lời nói của thiên sứ trong Đa-ni-ên 11 được kết thúc trong Đa-ni-ên 12:4. Đa-ni-ên 12:5-13 kết thúc sự hiện thấy trong Đa-ni-ên 11. Đó là sự giải nghĩa cho vài phần của sự hiện thấy trong “sách,” được đóng ấn. Câu hỏi trong Đa-ni-ên 12:6 thật rõ ràng, “Còn bao lâu nữa trước khi những sự lạ này xảy ra?” Các lời này chỉ về những điều Đa-ni-ên thấy trong đoạn 11, và đó là sự giải nghĩa cho Đa-ni-ên 8.

Câu “một kỳ, những kỳ và nửa kỳ” trong Đa-ni-ên 7:25 và Đa-ni-ên 12:7 chỉ về sự đàn áp dân sự Đức Chúa Trời trong thời gian 1,260 năm.

Trong Đa-ni-ên 8:11 và Đa-ni-ên 11:31, sự cất đi của lễ thiêu hằng dâng chỉ về một biến cố lịch sử đã qua. Sự cất đi của lễ thiêu hằng dâng trong Đa-ni-ên 12:11 là nói về cùng một biến cố.

Sự ứng nghiệm những thời kỳ tiên tri này có lẽ xảy ra vào năm 508 S.C. khi Clovis, vua nước Pháp, trở nên quyền lực dân chính đầu tiên gia nhập Giáo hội La Mã đang thịnh hành. Điều này đã đặt nền tảng cho sự kết hợp giữa tôn giáo và chính trị trải qua nhiều thế kỷ. Đây là sự góm giếc làm ra hoang vu trong Đa-ni-ên 12:11. Đây cũng là thời kỳ giáo hội thiết lập nhiều tín điều và nghi lễ để “che giấu” công việc của Đức Chúa Giê-su như Thấy Tế Lễ Thượng phẩm. Cộng 1,290 năm với 508 S.C. đưa đến 1798. Trong khi đó, năm 1,135 bắt đầu cùng một điểm (508 S.C.), và đưa đến năm 1843. Năm 1843 là “một năm quan trọng trong lịch sử về sự thức tỉnh lớn.”—Phỏng trích *The Seventh-day Adventist Bible Commentary*, quyển 4, tr. 881.

Xin đọc Đa-ni-ên 12:13. Lời hứa này với Đa-ni-ên cho bạn niềm hy vọng thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc Ellen G. White, *Testimonies to Ministers*, tr. 112-119.

Một số người vào khoảng năm 1800 cho rằng những lời tiên tri trong Đa-ni-ên có ý nói Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại vào năm 1844. Khi Ngài không trở lại, họ thất vọng vô cùng. Tại sao Đức Chúa Trời để họ phạm lỗi lầm này? “Đức Chúa Trời đã định trước về sự sai lầm này và biết trước người ta sẽ thất vọng khi Đức Chúa Giê-su không trở lại. Khi năm 1844 qua đi, những người thật tình yêu mến Đức Chúa Giê-su thì rất buồn. Nhưng một số người khác lại sợ sự tái lâm của Ngài. Vì vậy họ tin chỉ cần giữ những điều xấu không xảy ra cho mình. Những người này vui mừng vì Đức Chúa Giê-su không trở lại. Niềm tin của họ đã không thay đổi lòng họ. Đức Chúa Trời cho phép giải nghĩa sai lời tiên tri để bày tỏ ai thật sự yêu mến Đức Chúa Giê-su và ai thật sự sợ ngày tái lâm của Ngài.”—Phỏng trích Ellen G. White, *Early Writings*, tr. 235.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN: Chúng ta gặp sự nguy hiểm nào khi định trước ngày giờ cho những biến cố tương lai của thời kỳ sau rốt?

TÓM LƯỢC: Vài phần của sách Đa-ni-ên vẫn còn bí ẩn. Nhưng chúng ta có đủ chi tiết để tin cậy nơi Đức Chúa Trời. Qua Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời hứa chúng ta sẽ nhận được những điều Ngài phán, đó là những điều Ngài sẽ ban cho chúng ta vào “kỳ cuối cùng” (Đa-ni-ên 12:13).

